

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp & Đối tác (FSSP&P)

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM 2005

**Văn phòng Điều phối Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp
tháng 11 năm 2005**

Mục lục

Lời nói đầu	ii
• Đánh giá Thường niên của FSSP&P	ii
• Phương pháp luận	ii
• Những hạn chế của đợt đánh giá này	iii
• Cấu trúc của báo cáo	iii
I. Đánh giá Tiến độ của Ngành và Chương trình Đối tác FSSP năm 2005	
• Lời giới thiệu	1
• Kế hoạch hoạt động thường niên của FSSP&P năm 2005	2
• Hỗ trợ của FSSP&P đối với các can thiệp ngành	2
• Những vấn đề chủ đạo của ngành	4
o Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia	4
o Kế hoạch 5 năm	5
o Chương trình trồng mới 5 triệu hecta rừng	5
o Các văn bản pháp quy đối với ngành lâm nghiệp	6
• Các can thiệp ngành khác	7
o Quản lý rừng bền vững	7
o Bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và cung cấp các dịch vụ môi trường	8
o Chế biến và thương mại gỗ và lâm sản	8
o Tăng cường các khung chính sách, tổ chức, lập kế hoạch, tài chính và giám sát ngành lâm nghiệp	9
• Các hoạt động của Đối tác FSSP	11
o Hải hoà hoá các thủ tục thực thi và các khung tài chính	11
o Tăng cường khả năng ra quyết định và các thủ tục hợp tác của FSSP	12
• Các hoạt động của Văn phòng Điều phối FSSP	13
o Cải thiện công tác quản lý thông tin	13
o Tăng cường năng lực và hiệu quả của Văn phòng điều phối FSSP	13
o Các hoạt động thường nhật	14
II. Quản lý và Sử dụng Quỹ uỷ thác Văn phòng Điều phối Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp	
III. Quỹ uỷ thác Ngành Lâm nghiệp (TFF)	16
• Các hoạt động chủ chốt của TFF trong năm 2005	16
• Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ của TFF	17
IV. Định hướng trong tương lai	18
• Xem xét lại hỗ trợ của Đối tác FSSP: Định hướng giai đoạn 2006-07	18
• Các khuyến nghị cho năm 2006	18
Phụ lục 1. Quản lý và Sử dụng Quỹ uỷ thác Văn phòng Điều phối Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp	20

LỜI NÓI ĐẦU

Đánh giá Hàng năm của Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp và Đối tác

Chương trình Hỗ trợ Ngành lâm nghiệp và Đối tác (FSSP&P) là một khuôn khổ cho việc thực hiện hỗ trợ toàn diện ngành và hợp tác đối với ngành lâm nghiệp, giữa Chính phủ Việt Nam và hiện tại là 24 đối tác quốc tế. Biên bản Thỏa thuận FSSP&P giao phó nhiệm vụ rằng sẽ tiến hành đánh giá hàng năm các hoạt động và tiến độ của ngành lâm nghiệp và Chương trình đối tác, với 2 đợt đánh giá quy mô lớn vào năm 2003 và 2006. Kể từ khi Biên bản thỏa thuận FSSP&P được ký kết vào tháng 11 năm 2001, các Hoạt động Đánh giá Hàng năm đã được thực hiện qua các năm 2002, 2003, và 2004.

Vào ngày 19 tháng 10 năm 2005, Tiểu ban Chuyên môn (TEC) của FSSP đã thống nhất rằng Văn phòng điều phối Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp (CO) sẽ thực hiện hoạt động đánh giá nội bộ quy mô nhỏ trong năm nay và năm tới đánh giá hàng năm lần thứ hai sẽ được thực hiện với quy mô lớn hơn. Các hoạt động đánh giá khác cũng được đề xuất, bao gồm : Đánh giá về Quỹ uỷ thác Ngành Lâm nghiệp (TFF) do một đoàn đánh giá chung giữa Việt Nam và các đối tác quốc tế/ nhóm chuyên gia tư vấn độc lập thực hiện vào đầu năm 2006, và một đợt đánh giá do Chương trình Đối tác FSSP thực hiện về Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia tới đây. Trong khuôn khổ hoạt động đánh giá nội bộ này, CO sẽ xây dựng một báo cáo tiến độ và tài chính cho năm 2005, đây chính là cơ sở để xây dựng dự thảo kế hoạch hoạt động và ngân sách cho năm 2006.

Báo cáo này đưa ra sự đánh giá về các vấn đề trọng yếu của ngành, tiến độ thực thi Kế hoạch Hoạt động hàng năm của Chương trình Hỗ trợ Ngành lâm nghiệp năm 2005, công tác quản lý và sử dụng Quỹ uỷ thác của Văn phòng và Quỹ uỷ thác Ngành lâm nghiệp (TFF). Đồng thời báo cáo này cũng đưa ra những khuyến nghị quan trọng cho các hoạt động của FSSP trong năm 2006.

Phương pháp luận

Đợt đánh giá hàng năm đã được tiến hành từ ngày 1 đến ngày 30 tháng 11 năm 2005. Hoạt động đánh giá này được tiến hành thông qua một qui trình gồm các bước như sau. Đầu tiên, chương trình hoạt động tổng quát cho đợt đánh giá được một nhóm cán bộ Văn phòng CO xây dựng, sau đó thảo luận với tất cả các cán bộ và cố vấn của CO vào ngày 1/ 11/ 2005.

Bước thứ hai, vào ngày 4/ 11/ 2005, hội thảo với các bên liên quan đã được tổ chức với sự tham gia của 25 thành viên đại diện cho các đối tác chủ chốt của FSSP để thu thập các ý kiến đánh giá của các đối tác về tiến độ các hoạt động của đối tác FSSP trong năm 2005 cũng như những nhân tố ảnh hưởng tới tiến độ. Hội thảo cũng đã thảo luận những cách thức để tăng cường sự tham gia của các đối tác FSSP trong các hoạt động của chương trình đối tác, để cải thiện công tác điều phối và phối hợp thúc đẩy chương trình đối tác, và để hỗ trợ các hoạt động mang tính chiến lược của ngành một cách tốt hơn. Các đại biểu tham dự hội thảo bao gồm các thành viên TEC, các đại diện của các đối tác song phương và đa phương, và các đại diện của các tổ chức phi chính phủ quốc tế. Sau hội thảo, một công văn chính thức đã được gửi tới các đối tác (tổ chức) trong nước và quốc tế liên quan tham gia trong quá trình thực thi các hoạt động chương trình đối tác, đề nghị cung cấp thêm thông tin về các hoạt động đã thực hiện trong năm 2005 cũng như các đề xuất cho các hoạt động ưu tiên cho năm tiếp theo.

Bước thứ ba, hoạt động đánh giá nội bộ đã được tổ chức với sự tham gia của các cán bộ và cố vấn CO từ ngày 9 - 13/ 11/ 2005. Trong đợt đánh giá này các cán bộ và cố vấn của CO đã

thực hiện hoạt động đánh giá chung và tập trung vào các vấn đề sau: xem xét đánh giá viễn cảnh của FSSP và bản nhiệm vụ của CO được xây dựng vào năm 2004; đánh giá và cập nhật khung logic nguyên gốc được xây dựng năm (2002) cho CO; đánh giá tiến độ của FSSP trong năm 2005; thảo luận những khuyến nghị và những hoạt động ưu tiên chủ chốt cho năm 2006; phân tích những nhân tố đạt được và trở ngại có ảnh hưởng tới tiến độ; và phân tích công tác quản lý của CO thông qua việc sử dụng bộ chỉ số về Quản lý Văn phòng điều phối (MACO) được xây dựng năm 2004.

Bước thứ tư, nhóm đánh giá đã củng cố những phát hiện chính ban đầu từ hoạt động đánh giá này. Những ý tưởng ban đầu đã được tóm lược trong bản báo cáo 6 tháng của Chương trình đối tác FSSP gửi tới cuộc Hội nghị nhóm tư vấn các Nhà Tài trợ cho Việt nam (sẽ được tổ chức vào ngày 6 - 7/ 12/ 2005) và trong tài liệu phát cho đại biểu tại cuộc họp TEC vào ngày 18/11.

Tiếp đó, từ ngày 21 - 30/ 11, nhóm đánh giá đã thu thập các thông tin bổ sung về các hoạt động của ngành từ các đối tác trong nước và quốc tế, sau đó dự thảo và báo cáo. Đồng thời nhóm cũng chuẩn bị báo cáo tài chính cho Quỹ ủy thác CO, mà qua đó hỗ trợ các hoạt động của chương trình đối tác và Văn phòng CO, và Quỹ ủy thác ngành lâm nghiệp (TFF), cũng như là các kế hoạch hoạt động và ngân sách cho năm 2006. Những tài liệu này sau đó sẽ được hoàn chỉnh và dịch sang tiếng Việt và tiếng Anh để phân phát cho các thành viên Ban điều hành đối tác.

Bước cuối cùng, bản báo cáo dự thảo này sẽ được thảo luận tại cuộc họp Đánh giá hàng năm 2005 của Ban điều hành đối tác FSSP, dự kiến được tổ chức vào ngày 15/ 12/ 2005. Một số vấn đề chủ chốt của ngành sẽ được thảo luận trong ngày họp trước đó, thời điểm hội thảo tham vấn được tổ chức với sự tham gia của các đối tác quốc tế nhằm xem xét đánh giá dự thảo Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia (NFS, 2006 - 2020).

Những hạn chế của đợt đánh giá này

Đợt đánh giá thường niên này phản ánh sự tham gia hạn chế của các đối tác trong nước và quốc tế của FSSP trong tiến trình đánh giá hàng năm. Các thành viên tham gia hội thảo đánh giá hàng năm vào ngày 4/11 vừa qua rất tích cực thảo luận tại hội thảo, tuy nhiên họ chỉ đại diện cho một số ít các đối tác của FSSP mà thôi. Do vậy, Văn phòng điều phối FSSP chỉ nhận được rất giới hạn các văn bản đóng góp ý kiến từ một số các đối tác trong nước và quốc tế về tiến độ đối với các can thiệp ngành của kế hoạch hoạt động¹. Cuối cùng, cuộc họp TEC ngày 18/11 đã không có đủ thời gian để thảo luận về những phát hiện chính sơ bộ của đợt Đánh giá hàng năm. Mặc dù có những bất cập như vậy, đợt đánh giá về tiến độ thực hiện của năm nay thể hiện sự cập nhật bổ ích mà qua đó có thể tiếp tục được đánh giá trong đợt đánh giá quy mô lớn sang năm của Đối tác FSSP và TFF.

¹ Văn phòng Điều phối FSSP đã đề nghị một số đối tác trong nước và quốc tế chủ chốt cung cấp thông tin, những đơn vị được xác định có tham gia vào các hoạt động chủ đạo của ngành. Các thông tin chi tiết được cung cấp trong một bản ma trận *dự thảo* (trong một báo cáo thông tin cơ bản riêng biệt), trong đó trình bày các kết quả đạt được/ vị thế, các bất cập, các nhân tố gây cản trở/ tác động, và các khuyến nghị cho năm 2006. Ma trận này *chưa đầy đủ*, vì nó chỉ đưa ra thông tin từ các đối tác được chọn chứ không phải tất cả các đối tác của FSSP.

Cấu trúc của báo cáo

Hỗ trợ của Chương trình đối tác FSSP cho ngành lâm nghiệp của Việt Nam bao gồm những hỗ trợ đối với 3 mảng hoạt động: các hoạt động của Ngành, của Chương trình đối tác, và của Văn phòng Điều phối. Trong năm 2004 và 2005, Chương trình đối tác đã cố gắng xác định những hành động chung² chủ đạo tại 3 mảng hoạt động này trong Kế hoạch Hoạt động hàng năm.

Bản đánh giá này được chia thành 2 phần. Trong bản báo cáo chính, một phần nội dung đưa ra tổng quan về những tiến độ quan trọng đạt được. Đánh giá này tóm lược tiến độ đối với các hoạt động chủ đạo của ngành và so với Kế hoạch hoạt động hàng năm của FSSP trong năm 2005, công tác quản lý và sử dụng Quỹ uỷ thác CO (mà qua đó hỗ trợ các hoạt động quan trọng của Đối tác và CO), tiến độ của Quỹ uỷ thác Ngành lâm nghiệp (TFF) cũng như công tác quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ từ TFF. Tiếp đó, bản đánh giá đề xuất các khuyến nghị quan trọng cho các hoạt động của Đối tác trong tương lai.

Bản dự thảo báo cáo tài chính chi tiết về Quỹ uỷ thác CO được nêu cụ thể trong Phụ lục 1.

Báo cáo này cung cấp thông tin tóm lược về tiến độ và tình hình tài chính của FSSP&P, bao gồm cả Quỹ uỷ thác ngành lâm nghiệp. Một đánh giá chi tiết hơn về công tác thực thi kế hoạch hoạt động FSSP&P năm 2005 - những kết quả đạt được/ hiện trạng, những hạn chế, những yếu tố cản trở/ tác động, và các khuyến nghị chi tiết cho năm 2006 - được nêu rõ tại một báo cáo riêng biệt (tài liệu công tác nội bộ của CO). Chi tiết về các hoạt động của TFF và tình hình quản lý tài chính trong năm 2005 sẽ được trình bày trong một báo cáo riêng.

Dự thảo Kế hoạch Hoạt động năm 2006 và dự thảo ngân sách Quỹ uỷ thác CO và Quỹ TFF cũng được cung cấp thông qua các tài liệu riêng biệt.

² Với 24 đối tác quốc tế và rất nhiều các đối tác trong nước, Kế hoạch Hoạt động thường niên của FSSP&P chỉ đề cập tới *các hành động chung quan trọng* do các đối tác thực hiện. Các đối tác trong nước và quốc tế hiện đang triển khai rất nhiều các dự án, thông qua các tổ chức và dự án đơn lẻ, nhiều hơn số lượng dự án được trình bày trong Kế hoạch hoạt động thường niên của FSSP.

I. ĐÁNH GIÁ TIẾN ĐỘ CỦA NGÀNH VÀ ĐỐI TÁC FSSP TRONG NĂM 2005

Lời giới thiệu

Báo cáo Đánh giá thường niên 2005 của Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp và Đối tác (FSSP&P) đưa ra thông tin tổng quát về những tiến triển quan trọng trong ngành lâm nghiệp trong năm 2005, tiến độ thực thi các hoạt động của Đối tác FSSP và các hoạt động của Văn phòng Điều phối (CO) bao gồm cả những nỗ lực triển khai hoạt động của Quỹ uỷ thác Ngành lâm nghiệp (TFF). Báo cáo này cũng cung cấp các thông tin về công tác quản lý và sử dụng Quỹ uỷ thác CO, mà qua đó hỗ trợ các hoạt động chủ chốt của Đối tác và CO, cũng như công tác quản lý và sử dụng các nguồn vốn cung cấp cho TFF. Các cán bộ và cố vấn của CO đã xây dựng báo cáo Đánh giá thường niên này cùng với sự tham vấn tới các bên liên quan chủ chốt của FSSP (các đối tác trong nước và quốc tế).

Năm nay là một năm với nhiều thử thách đối với Chương trình đối tác FSSP, cũng như đối với ngành lâm nghiệp về tổng thể. Trong năm 2005, Chính phủ Việt Nam tập trung vào việc xây dựng Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội Quốc gia 5 năm tới (NSEDP, 2006-2010). Chính phủ cũng đồng thời tập trung vào tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, liên quan tới việc gia nhập vào Tổ chức Thương mại Thế giới và tuân thủ các cam kết AFTA. Những thay đổi này đã dẫn tới yêu cầu lớn về cập nhật khung pháp lý của Việt Nam.

Ngành lâm nghiệp cũng đang tham gia vào các hoạt động lập kế hoạch chiến lược, để xây dựng Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia mới (NFS, 2006-2020). Chiến lược mới này dự định đưa ra một tầm nhìn lâu dài hơn cho việc chuyển đổi ngành, đặc biệt theo đường hướng Việt Nam tham gia vào hội nhập kinh tế quốc tế. Việc này cũng nhằm cập nhật và kết hợp Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Quốc gia hiện hành do Bộ NN&PTNT phê duyệt (NFDS, 2001-2010) và Khung Chương trình FSSP giữa Bộ NN&PTNT và đối tác quốc tế (2001-2010). Cho đến nay đã có nhiều nỗ lực được thực hiện để kết nối công tác xây dựng Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia (NFS) với các quá trình lập kế hoạch khác đang triển khai bao gồm quá trình xây dựng kế hoạch 5 năm, xây dựng Chiến lược Nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc gia, chiến lược giống lâm nghiệp, kế hoạch hành động về lâm sản ngoài gỗ, và các nghiên cứu của FSSP&P về các vấn đề liên quan đến giới trong lâm nghiệp và về lâm nghiệp, xoá đói giảm nghèo và sinh kế nông thôn. Chiến lược NFS mới sẽ được trình lên Thủ tướng Chính phủ để phê duyệt vào đầu năm 2006.

Chương trình Đối tác FSSP đã và đang hoạt động nhằm dần chuyển đổi từ hỗ trợ dự án sang hỗ trợ chương trình, hoặc phương pháp tiếp cận toàn diện ngành (SWAP). Như là một phần trong tiến trình này, trong năm 2004 Bộ NN&PTNT và 4 nhà tài trợ song phương Châu Âu đã thống nhất thiết lập Quỹ uỷ thác Ngành Lâm nghiệp (TFF). Quỹ này được dự định nhằm cung cấp hỗ trợ tài chính cho các khoản hỗ trợ nhỏ, hỗ trợ lớn, và hỗ trợ ngân sách ngành. Trong giai đoạn chuyển tiếp cho tới cuối năm 2007, Văn phòng Điều phối đã được yêu cầu nắm giữ trách nhiệm quản lý quỹ này và xây dựng năng lực cho các đơn vị khác trong Bộ NN&PTNT để đảm đương trách nhiệm quản lý quỹ sau này. Tiểu ban Chuyên môn (TEC) và Ban điều hành đối tác (PSC) của FSSP đã được giao các vai trò trong giám sát và thông qua các khoản hỗ trợ từ TFF.

Những nỗ lực trong việc xây dựng các hướng dẫn, và bắt đầu vận hành TFF, bao gồm việc giải ngân các nguồn hỗ trợ, đã dẫn đến việc mất nhiều thời gian hơn so với dự định. Kết quả là, hoạt động này đã gây ra một ảnh hưởng lớn tới các hoạt động tổng thể của CO, TEC và PSC trong năm qua. Do những chậm trễ trong việc hoàn tất Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia và thời gian cần có cho việc vận hành Quỹ uỷ thác Ngành lâm nghiệp, một số hoạt động quan

trọng trong kế hoạch của Đối tác FSSP cho năm 2005 đã không thể thực hiện. Nhiều đối tác đã bày tỏ sự quan ngại rằng chúng ta tập trung chú ý quá nhiều vào các vấn đề lập kế hoạch chiến lược ở cấp trung ương và sao nhãng các hoạt động đang xảy ra tại hiện trường, ví dụ các hoạt động phân cấp tại các tỉnh. Báo cáo này đề xuất những khuyến nghị về cách thức giải quyết các vấn đề này trong năm 2006.

Kế hoạch Hoạt động của FSSP&P năm 2005

Đợt Đánh giá Hàng năm của FSSP năm 2004 đã đưa ra khuyến nghị rằng, nhằm củng cố những kết quả đạt được năm 2004 đồng thời theo đuổi các ưu tiên của Chương trình đối tác một cách hiệu quả, Đối tác cần tập trung vào những vấn đề chiến lược sau trong năm 2005:

- bảo đảm việc vận hành TFF, Hệ thống thông tin và giám sát ngành lâm nghiệp (FOMIS) và Hải hoà hoá khung thực hiện dự án (HIF);
- hoàn tất và đảm bảo sự thông qua chính thức của Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia đồng thời bảo đảm những gắn kết chặt chẽ giữa Chiến lược và khung kế hoạch 5 năm; và
- có thể xây dựng các khuôn khổ luật pháp và thể chế hỗ trợ cho việc thực thi Luật Bảo vệ và Phát triển rừng sửa đổi và Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia mà theo đó phù hợp với các mục tiêu và nguyên tắc của Chương trình đối tác.

Để hỗ trợ một cách hiệu quả quá trình thực thi các hoạt động chủ đạo mang tính chiến lược, cần phải chú ý hơn nữa tới công tác phát triển về mặt tổ chức của FSSP này. Nhóm Đánh giá hàng năm 2004 đã đưa ra khuyến nghị rằng những lĩnh vực quan trọng sau đây cần được ưu tiên trong năm 2005:

- tăng cường khả năng ra quyết định của FSSP để tiếp tục lôi kéo sự tham gia tích cực của các đối tác và đường hướng chiến lược;
- hỗ trợ xây dựng các hệ thống và các thủ tục cho việc tham gia tích cực hơn của các đối tác trong nước cũng như các tỉnh;
- củng cố hoạt động và năng lực của CO; và
- tiếp tục các nỗ lực để đảm bảo việc lập kế hoạch và xây dựng ngân sách một cách thực tế, tổng hợp và tập chung đối với các hoạt động chính của Đối tác, TFF và CO.

Vào ngày 25/1/2005, Kế hoạch hoạt động và Ngân sách năm 2005 của FSSP&P đã được trình bày tại cuộc họp PSC. Tiếp theo cuộc họp Ban điều hành, CO đã hoàn tất kế hoạch và theo đó Chủ tịch và Đồng Chủ tịch PSC đã thông qua bản kế hoạch này.

Kế hoạch Hoạt động thường niên của FSSP&P năm 2005 bao gồm 3 phần: các can thiệp ngành (5 chương trình), các hoạt động của Đối tác FSSP (2 chương trình), và các hoạt động của Văn phòng điều phối (3 chương trình). Các đối tác của FSSP đã cam kết thực hiện các chương trình can thiệp ngành, trong khi đó CO chịu trách nhiệm cho việc điều phối, hỗ trợ và thực thi các hoạt động của đối tác FSSP và của Văn phòng.

Hỗ trợ của FSSP&P đối với các Can thiệp ngành

Tiếp sau Đánh giá Hàng năm 2003, Chương trình đối tác FSSP đã thống nhất xây dựng một “kế hoạch hành động” cho các hoạt động ưu tiên chủ chốt được Đối tác hỗ trợ. Dự kiến rằng bản kế hoạch hành động này sẽ thực hiện trong giai đoạn 2004 – 2005, trong lúc chờ đợi việc xây dựng và thông qua Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia mới (2006 – 2020). Trong tháng 4 – 5/2005, các đối tác trong nước và quốc tế đã tham gia hoạt động “lập kế hoạch hành động” nhằm thống nhất về các hành động ưu tiên cho bản kế hoạch này. Hoạt động này cũng đã đưa ra những ý tưởng mà sau đó được sử dụng để xác định các ưu tiên tài trợ ban đầu của TFF.

Theo đó, những hành động này đã được sử dụng như là cơ sở cho việc xác định các hành động chung (ngược với riêng) về hỗ trợ ngành trong Kế hoạch hoạt động thường niên năm 2005. Những ưu tiên này đã được xây dựng xung quanh 5 chương trình trong Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia tới đây. Những yếu tố này tiếp đó đã được sử dụng để xây dựng phần “những can thiệp ngành” trong Kế hoạch Hoạt động hàng năm³ của FSSP&P trong năm 2005.

Những Hoạt động Hỗ trợ ngành của FSSP&P được tổ chức dựa trên 5 chương trình, giống như cấu trúc của Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia sắp tới. Những chương trình này bao gồm:

1. Chương trình Quản lý rừng bền vững;
2. Chương trình Bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và cung cấp các dịch vụ môi trường;
3. Chương trình Chế biến và thương mại gỗ và lâm sản;
4. Chương trình Nghiên cứu, phổ cập, giáo dục và đào tạo; và
5. Chương trình tăng cường các khung chính sách, tổ chức, lập kế hoạch, tài chính và giám sát.

Dự kiến rằng hoạt động trong 5 chương trình sẽ so các đối tác trong nước và quốc tế khác nhau của FSSP được thực hiện. Ví dụ, đối với Chương trình nghiên cứu, phổ cập, giáo dục và đào tạo lâm nghiệp (RETE), sẽ lôi kéo sự tham gia hợp tác giữa Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (FSIV), Viện Điều tra và Quy hoạch rừng (FIPI), Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam (VFU), các cơ quan nghiên cứu đào tạo khác, và các đối tác quốc tế với các dự án hoặc các hoạt động trong lĩnh vực này. Ví dụ, một nghiên cứu đánh giá trong chương trình RETE đã được Tổ chức Helvetas hoàn tất vào tháng 3 năm 2005. Hiện tại, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam đang triển khai hoạt động, với sự hỗ trợ của Tổ chức Tropenbos International (TBI), nhằm sửa đổi dự thảo Chiến lược Nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc gia, dựa trên những ý tưởng chủ đạo được xây dựng trong Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia.

Tuy nhiên, tại hội thảo Đánh giá Hàng năm vào ngày 4/11/2005, nhiều đối tác đã thể hiện quan điểm của họ rằng hầu hết các hoạt động của ngành trong Kế hoạch Hoạt động thường niên của FSSP chỉ đưa ra khái quát rất chung chung, đồng thời không có một kế hoạch hoạt động chi tiết nào giúp việc thực thi. Đối với nhiều hoạt động, chưa có thỏa thuận thực thi rõ ví dụ, như là những tổ chức nào sẽ được tham gia, dưới hình thức nào, và cách thức nào các hoạt động sẽ được hỗ trợ như thế nào. Điều này dẫn đến việc rất khó biết ai là cơ quan chịu trách nhiệm báo cáo về tiến độ của các hoạt động. Hơn nữa, một số đại diện các cục, vụ thuộc Bộ NN&PTNT đã có ý kiến rằng kế hoạch hoạt động của FSSP&P đã không thể hiện những hoạt động ưu tiên của họ mà chỉ tập trung vào những ưu tiên của các tổ chức quốc tế.

Các thành viên tham gia hội thảo đã kết luận rằng hầu hết các can thiệp ngành đề xuất đã không được Đối tác xây dựng một cách hiệu quả, thực thi hoặc giám sát. Các đối tác khuyến nghị mạnh mẽ rằng cần có những cải tiến lớn để cải thiện thông tin về các can thiệp ngành, và xây dựng những công cụ hiệu quả hơn cho việc hợp tác. Nhiều ý kiến cho rằng nên thành lập 5 Tiểu đối tác cho FSSP để thúc đẩy hợp tác về các hoạt động trong mỗi chương trình trong tổng số 5 chương trình của Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia tới đây.

Như đã thảo luận trong phần tiếp sau, hỗ trợ của Chương trình đối tác FSSP trong năm 2005 tập trung chủ yếu vào cung cấp hỗ trợ cho việc xây dựng Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia, các nghiên cứu phân tích khác nhau để cung cấp đầu vào cho chiến lược (bao gồm nghiên cứu

³ Biên bản Thỏa thuận FSSP&P nêu rõ rằng sẽ có một Kế hoạch Công tác chung (CWP). Ý tưởng ban đầu theo đó đã được thay thế bằng Kế hoạch Công tác thường niên (AWP) đối với FSSP&P.

về giới, nghiên cứu về nghèo đói, mô hình cung - cầu lâm sản, phân tích về Hệ thống thông tin địa lý (GIS), và phân tích tài chính, kế hoạch 5 năm, và các văn bản pháp quy khác nhau liên quan tới ngành lâm nghiệp. Văn phòng điều phối đã cung cấp các hỗ trợ và đầu vào về mặt kỹ thuật cũng như hỗ trợ công tác hậu cần cho hoạt động về Chiến lược lâm nghiệp quốc gia (NFS), kế hoạch 5 năm, và các nghiên cứu liên quan như là các nghiên cứu về lâm nghiệp, xoá đói giảm nghèo và sinh kế nông thôn và về các vấn đề liên quan đến giới trong lâm nghiệp. Kết quả là, một số các hoạt động cho Đối tác và Văn phòng điều phối chưa nhận được sự chú ý thoả đáng trong năm nay. Nhiều hoạt động khác trong ngành lâm nghiệp hiện đang được triển khai trong năm nay tuy nhiên hầu hết các hoạt động này được Chính phủ và/ hoặc các đối tác quốc tế triển khai thông qua các cơ chế và sắp xếp tài chính khác nhau.

Những tiến triển quan trọng của ngành

Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia. Trong giai đoạn 2004 - 2005, đã triển khai một khối lượng công việc đáng kể nhằm xây dựng Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia mới (2006 - 2020). Cục Lâm nghiệp hiện đang chủ trì những nỗ lực để xây dựng chiến lược mới này (2006 - 2020), qua đó nhằm cập nhật và kết hợp Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Quốc gia (2001 - 2010) và Khung Chương trình FSSP với 9 phạm vi kết quả. Hoạt động này đã bắt đầu triển khai từ năm 2004 với sự tham gia của Tổ xây dựng chiến lược với 30 thành viên là đại diện từ các bộ ngành khác nhau và một nhóm các chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế.

Hoạt động về NFS hiện cũng được gắn kết và hài hoà hoá với một số các chiến lược và nghiên cứu khác đang triển khai như là việc xây dựng kế hoạch 5 năm ngành lâm nghiệp, các kế hoạch chi tiết hơn về giống lâm nghiệp, trồng rừng cung cấp nguyên liệu, kế hoạch hành động về lâm sản ngoài gỗ, chiến lược nghiên cứu lâm nghiệp, sửa đổi Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng (xem dưới đây), các nghiên cứu về các vấn đề liên quan tới giới và nghèo đói.v.v. Như là một phần trong công tác chuẩn bị chiến lược, hiện đang triển khai hoạt động phân tích về các mô hình và dự báo liên quan tới cung - cầu gỗ và lâm sản, phân tích các hệ thống thông tin theo vùng địa lý và xây dựng bản đồ 3 loại rừng để xác định các khu vực có ưu tiên cao đối với rừng đặc dụng và phòng hộ, và những tính toán ban đầu về các chi phí cho việc thực hiện chiến lược và các nguồn lực tài chính tiềm năng.

Theo dự kiến ban đầu Chiến lược NFS sẽ được hoàn tất và phê duyệt vào tháng 6 năm 2005, nhằm làm cơ sở hướng dẫn xây dựng kế hoạch 5 năm của ngành. Tuy nhiên trong quá trình xây dựng, hoạt động phân tích cho việc xây dựng chiến lược, và các hoạt động tham vấn với các bên liên quan và các đơn vị đang hoạt động về các chiến lược, kế hoạch và chương trình khác nhau, đã mất nhiều thời gian hơn là dự định ban đầu. Mặc dù vậy, đã có nhiều ý tưởng của NFS được kết hợp trong kế hoạch 5 năm của ngành cho việc công cuộc phát triển kinh tế xã hội (SEDP). NFS sẽ được thực thi thông qua 3 kế hoạch 5 năm, gắn kết với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cho giai đoạn 5 năm.

Chiến lược mới sẽ đưa ra tầm nhìn, định hướng cho ngành nhằm hài hoà các mục tiêu xã hội như là xoá đói giảm nghèo và cải thiện sinh kế nông thôn, cùng với việc gia tăng đóng góp của ngành lâm nghiệp vào nền kinh tế quốc dân và đảm bảo công tác bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học đối với các khu rừng được chọn. Chiến lược cũng sẽ xem xét những thách thức tương lai, khi mà ngành lâm nghiệp Việt Nam sẽ hội nhập nhiều hơn vào nền kinh tế toàn cầu. Phân tích này xem xét các tác động tiềm năng tương lai của việc gia nhập tổ chức WTO và giảm mức thuế quan theo AFTA, cũng như là những trách nhiệm của Việt Nam đối với các công ước quốc tế và các cam kết đa phương về môi trường (MEAs).

Trong tháng 6 vừa qua, một hội thảo 3 ngày đã được tổ chức tại Hạ Long với sự tham gia của nhóm chiến lược và các bên liên quan chủ chốt khác bao gồm một số đồng nghiệp quốc tế về lâm nghiệp. Giữa năm 2005, đã triển khai các hoạt động tham vấn tại 12 tỉnh. Trong tháng 9/2005, đã tổ chức các hội thảo với các chuyên gia về lâm nghiệp phía quốc tế cũng như với ngành công nghiệp rừng. Trong 2 tháng 11 và 12, sẽ tổ chức 3 cuộc hội thảo vùng để xem xét, đánh giá dự thảo chiến lược, và tiếp đó vào ngày 14/12 sẽ tổ chức một hội thảo tham vấn với các đối tác quốc tế. Nhằm hoàn tất chiến lược, sẽ tổ chức một cuộc hội thảo quốc gia, và văn kiện chiến lược sẽ được gửi tới các bộ ngành khác nhau để thẩm định và cho ý kiến. Dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ sẽ phê duyệt vào đầu năm 2006.

FSSP&P đã cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho công tác xây dựng chiến lược cụ thể là cung cấp các thông tin đầu vào và hỗ trợ hậu cần cũng như các đóng góp về tài chính từ Quỹ uỷ thác Ngành lâm nghiệp (TFF), Quỹ uỷ thác CO, Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á, Chương trình Đối tác FAO – Hà Lan (FNPP). Trong năm 2005, hỗ trợ tài chính lên tới 310,000 Euro từ TFF, cụ thể là trong năm 2004 một khoản hỗ trợ nhỏ với giá trị 50,000 Euro và một gói hỗ trợ ngành với giá trị 240,000 Euro, và 65,000 USD từ chương trình FNPP.

Kế hoạch 5 năm. Toàn bộ hệ thống cơ quan của Chính phủ, bao gồm ngành lâm nghiệp, đã tập trung vào việc xây dựng các kế hoạch 5 năm, nhằm đóng góp vào Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội Quốc gia tổng thể (NSEDP, 2006-2010). Bộ NN&PTNT đã thu hút sự hỗ trợ từ một số cố vấn kỹ thuật quốc tế đồng thời cấu thành một Nhóm công tác cho việc xây dựng kế hoạch 5 năm. Văn phòng điều phối FSSP đã tham gia cung cấp đầu vào kỹ thuật và tổng hợp các ý kiến đóng góp từ các đối tác quốc tế về dự thảo các kế hoạch 5 năm của ngành và của Bộ cũng như các khung logic của các kế hoạch này (các ma trận lập kế hoạch dựa trên kết quả). Bản dự thảo cuối cùng kế hoạch 5 năm của ngành lâm nghiệp đã được trình lên Vụ Kế hoạch, Bộ NN&PTNT vào tháng 7/2005, và các thành tố của nó được đưa vào trong dự thảo kế hoạch 5 năm của Bộ mà tiếp đó đã được đệ trình lên Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Sau đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp các thành tố đó vào trong Kế hoạch Phát triển Kinh tế - Xã hội Quốc gia tổng thể (NSDEP, 2006-2010).

Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng. Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng (5MHRP), được thực hiện theo Quyết định 661, là một chương trình lớn về lâm nghiệp của chính phủ trong giai đoạn 1998 – 2010. Đây là một chương trình mục tiêu của quốc gia (chính phủ) dự kiến nhằm đóng góp vào việc đạt được Chiến lược Xoá đói Giảm nghèo và Tăng trưởng Toàn diện (CPRGS). Chương trình không chỉ nhằm trồng rừng mới tại Việt Nam mà còn giải quyết các vấn đề về xoá đói giảm nghèo vùng nông thôn và phát triển kinh tế xã hội quốc gia. Các mục tiêu của chương trình như sau:

- Đẩy mạnh trồng rừng, phủ xanh đất trống, bảo vệ các khu rừng hiện có cũng như những khu rừng mới, tăng cường chức năng phòng hộ của rừng và bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học; tạo dựng các điều kiện thuận lợi cho phát triển quốc gia bền vững đồng thời tăng độ che phủ rừng lên hơn 40% diện tích lãnh thổ;
- Tạo việc làm, gia tăng thu nhập cho người dân địa phương [người dân tại các khu vực có rừng], theo đó đóng góp vào xoá đói giảm nghèo, phát triển sản xuất và tạo các điều kiện cho việc đảm bảo sinh kế, và bảo đảm an ninh quốc phòng; và
- Xây dựng các vùng nguyên liệu kết hợp với phát triển công nghiệp chế biến lâm sản.

Do vậy, Chương trình đóng góp và cải thiện công tác bảo vệ môi trường, xoá đói giảm nghèo và tăng cường các đóng góp của lâm nghiệp vào nền kinh tế quốc dân.

Trong năm 2004, Chương trình 5 triệu đã đạt được xấp xỉ 2 triệu ha trong tổng số 5 triệu ha trồng mới theo kế hoạch. Thành công này chủ yếu nhờ trồng mới và cải thiện công tác quản lý các khu rừng phòng hộ và đặc dụng, trong khi đó mục tiêu về rừng sản xuất chưa đạt được nhiều. (Giả định rằng khu vực tư nhân sẽ giữ vai trò nhân vật chính trong các hoạt động kinh tế sản xuất, bao gồm việc thiết lập các khu rừng trồng sản xuất.)

Đầu năm 2005, một đối tác của FSSP, tổ chức GTZ, đã cung cấp hỗ trợ tài chính cho nghiên cứu về thực hiện dự án 661 do các chuyên gia tư vấn trong nước thực hiện. Hiện cũng có một số đánh giá khác về quyết định 661 đang được triển khai trong năm nay. Vào 2 ngày 11 và 12/10/2005, hội nghị sơ kết đánh giá công tác thực thi Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng giai đoạn 1998-2005 và đề xuất những biện pháp thực hiện cho 5 năm cuối của dự án (2006 – 2010). Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện một số giải pháp để đảm bảo chương trình sẽ đạt được các mục tiêu đề ra vào năm 2010. Bản sửa đổi Quyết định 661 sẽ được ban hành trong thời gian tới đây.

Các biện pháp hành động đề xuất để hoàn tất công tác thực thi Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng cho tới năm 2010 được đưa vào trong Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia tới đây như là một phần của kế hoạch 5 năm đầu của Chiến lược (2006-2010).

Các văn bản pháp quy cho Ngành lâm nghiệp. Sau khi Quốc hội thông qua Luật Bảo vệ và Phát triển rừng sửa đổi và chuẩn bị cho việc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Bộ NN&PTNT đã thực sự bận rộn trong năm 2005 để xây dựng và sửa đổi một văn bản pháp quy quan trọng. Đối tác FSSP đã cung cấp hỗ trợ cho việc xây dựng một số văn bản này (tham khảo Biểu 1).

Biểu 1. Các Văn bản pháp quy quan trọng đối với Ngành Lâm nghiệp xây dựng trong năm 2005 với hỗ trợ từ phía FSSP&P.

Do Cục Lâm nghiệp xây dựng:

- Nghị định về Thực thi Luật Bảo vệ và Phát triển rừng*;
- Thông tư về hướng dẫn giao, cho thuê rừng cho các tổ chức, cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân (thông tư mới);
- Thông tư về Hướng dẫn lập kế hoạch, sửa đổi và thẩm định Kế hoạch Bảo vệ và Phát triển rừng (thông tư mới);
- Nghị định về Quy chế quản lý rừng (thay thế Nghị định 08)Δ;
- Thông tư về Hướng dẫn về Điều tra rừng và Lập hồ sơ quản lý rừng (thông tư mới).
- Quyết định của Bộ về Hướng dẫn Thực hiện Lâm nghiệp cộng đồng [do Tổ công tác quốc gia về Lâm nghiệp cộng đồng, các tổ chức SNV, Helvetas, RECOFTC hỗ trợ]Δ.

Do Cục Kiểm lâm xây dựng:

- Nghị định của Chính phủ về Quản lý và bảo vệ các loài quý hiếm đang bị đe dọa (thay thế các Nghị định 18 và 48)*;
- Nghị định về quản lý các hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu và quá cảnh các loài động thực vật hoang dã (thay thế Nghị định 11)*;
- Quy định về điều tra công tác vận chuyển, buôn bán và chế biến gỗ và các loại lâm sản khác (thay thế Quy định 47);
- Quyết định của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT về Quy định quản lý và sử dụng búa bài cây và búa kiểm lâm (thay thế quy định trước đây);
- Thông tư hướng dẫn giải quyết hành vi vi phạm trong quản lý và bảo vệ rừng cũng như quản lý lâm sản (thông tư mới).
- Nghị định về tổ chức lực lượng kiểm lâm [do tổ chức GTZ hỗ trợ]*.

Do Vụ Pháp chế xây dựng:

- Nghị định về Định giá rừng (nghị định mới);
- Nghị định về Quỹ bảo vệ và phát triển rừng (nghị định mới).

Vị thế của các văn bản pháp quy này như sau:

* Đã được đệ trình để các cơ quan, bộ ngành, tỉnh, và/ hoặc Văn phòng Chính phủ xem xét.

Δ Dự thảo sẽ sớm được hoàn tất và đệ trình để xem xét.

Bộ NN&PTNT đã ban hành Quyết định sau: Quyết định số 59/2005/QĐ-BNN về các Quy định liên quan tới việc kiểm tra, kiểm soát lâm sản ban hành ngày 10/10/2005. Các văn bản pháp quy khác như là định giá rừng và thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển rừng sẽ cần nhiều thời gian để hoàn thiện và theo đó dự định sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2006.

Quỹ uỷ thác ngành lâm nghiệp (TFF) đã cung cấp hỗ trợ cho việc tổ chức một hội thảo đào tạo liên quan tới 2 nghị định về định giá rừng và thiết lập Quỹ bảo vệ và phát triển rừng mới. Vụ Pháp chế đã tổ chức khoá đào tạo này với sự hỗ trợ từ Tổ chức Bảo tồn Thế giới (IUCN).

TFF cũng tiếp tục hỗ trợ cho Cục Lâm nghiệp, Vụ Pháp chế và Cục Kiểm lâm cho việc xây dựng 12 văn bản pháp quy. TFF đã cung cấp 2 khoản hỗ trợ với tổng kinh phí là 282,000 Euro: hỗ trợ này đã được cung cấp trong năm 2005 thông qua một khoản hỗ trợ nhỏ với kinh phí lên tới 42,000 Euro và một khoản bổ sung gồm 240,000 Euro thông qua gói hỗ trợ ngành. Dự án REFAS của GTZ đã hỗ trợ việc xây dựng một nghị định khác về tổ chức lực lượng kiểm lâm, cũng như là tài trợ chi phí tổ chức một hội thảo vùng cho một quy định. Các đối tác khác của FSSP, ví dụ như: Tổ chức SNV, Helvetas, FAO, và RECOFTC hiện đang hỗ trợ Cục Lâm nghiệp và Tổ công tác quốc gia về Lâm nghiệp cộng đồng trong việc xây dựng một Quyết định về Quản lý rừng cộng đồng.

Các can thiệp ngành khác

Các hoạt động ngành đề cập ở trên chính là trọng tâm chính đối với những nỗ lực của Đối tác và Văn phòng điều phối trong năm 2005. Nhiều hoạt động hợp tác của FSSP&P khác đã bị hoãn lại để chờ đợi Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia mới, kế hoạch 5 năm, sửa đổi Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng, và các hoạt động xây dựng chính sách và pháp luật khác đang diễn ra; chờ đợi hỗ trợ tài chính từ Quỹ uỷ thác Ngành Lâm nghiệp hoặc các nguồn khác; hoặc chỉ bị hoãn do các thành viên ưu tiên thực hiện các công việc trên và không còn thời gian để thực hiện các hoạt động khác.

Sau đây là phần tóm lược các hoạt động khác được các đối tác trong nước và quốc tế của FSSP thực hiện với sự hỗ trợ của các hoạt động chung được thống nhất trong Kế hoạch Hoạt động thường niên của FSSP&P năm 2005. Việc đánh số đề cập tới các nhóm hành động chung chủ đạo, như được xác định trong Bản kế hoạch hoạt động thường niên. (Để có thông tin chi tiết hơn, xin tham khảo báo cáo về thông tin cơ bản)

Quản lý rừng bền vững (Chương trình 1).

Trong khuôn khổ Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia tới đây, chương trình quản lý rừng bền vững sẽ bao trùm các vấn đề về quy hoạch sử dụng và giao đất, quản lý bền vững các khu rừng tự nhiên và rừng trồng, và lâm nghiệp cộng đồng. Các hoạt động năm nay đã và đang được triển khai liên quan tới tất cả các vấn đề này.

- **Lâm nghiệp cộng đồng (1.1).** Đối tác FSSP đã quyết định rằng việc hỗ trợ lâm nghiệp cộng đồng là một ưu tiên cao cho năm 2005. Một số đối tác của FSSP những đơn vị là thành viên của Tổ công tác quốc gia về Lâm nghiệp cộng đồng (NCF-WG) đã và đang hợp tác với Cục Lâm nghiệp trong việc xây dựng các hướng dẫn chuyên môn cho lâm nghiệp cộng đồng, và đã xây dựng một dự án để thử nghiệm quản lý rừng cộng đồng tại 40 xã, mà theo đó sẽ được trình lên Ban điều hành FSSP&P để thông qua khoản hỗ trợ từ TFF. Một dự án khác từ TFF sẽ được trình lên để thông qua sẽ hỗ trợ các hoạt động lâm nghiệp cộng đồng và giao đất lâm nghiệp cho các hộ nghèo, đồng bào dân tộc ít người, sẽ được thực hiện bởi tổ chức Oxfam với sự hợp tác với 2 tỉnh Lào Cai và Ninh Thuận. Nhiều đối tác FSSP khác hiện đang hỗ trợ lâm nghiệp cộng đồng thông qua các hoạt động dự án khác nhau như là các hoạt động đào tạo do tổ chức Helvetas thực hiện.

- **Cải thiện công tác quản lý rừng (1.2).** Trong năm 2005, Bộ NN&PTNT đã ban hành những hướng dẫn cho việc phân loại các khu rừng phòng hộ và đặc dụng (SUFs). Những hướng dẫn này sẽ được các tỉnh sử dụng để tái phân loại rừng vào đầu năm 2006. Hoạt động này là một bước quan trọng hướng tới việc thiết lập một lâm phận quốc gia, với 3 loại rừng được cắm mốc rõ ràng trên bản đồ và thực địa. Vì Chính phủ đang có kế hoạch thúc đẩy quản lý bền vững cả 3 loại rừng, chính phủ đã quyết định rằng các khu rừng phòng hộ chỉ nên ở những khu vực cần được bảo vệ nghiêm ngặt như là các khu vực đầu nguồn xung yếu hoặc rất xung yếu. Các khu vực khác, (ước tính khoảng 3 triệu ha), được xác định lại là các khu rừng sản xuất, ở những nơi này rừng sẽ được quản lý bền vững để đáp ứng đa mục đích (không chỉ sản xuất kinh tế mà còn các giá trị môi trường và xã hội). Hiện có một số đối tác FSSP đang triển khai hoạt động nhằm thúc đẩy công tác quản lý các khu rừng tự nhiên có giá trị cao, thử nghiệm các kế hoạch cho việc cấp chứng chỉ quốc tế về Quản lý rừng bền vững, đồng thời thúc đẩy phục hồi cảnh quan môi trường rừng.

- **Cải thiện công tác Phục hồi rừng/ Trồng rừng (1.3).** Hiện tại, trong năm 2005, đang triển khai các hoạt động nhằm thí điểm quy hoạch các vùng cung cấp nguyên liệu (rừng trồng) cho ngành công nghiệp rừng, thông qua hoạt động phân tích chiến lược và các phương thức quy hoạch. Hiện nay chiến lược giống lâm nghiệp quốc gia đang được nỗ lực xây dựng, đồng thời thành lập các mạng lưới giống cấp tỉnh. Hiện đang thực hiện nghiên cứu nhằm cải thiện chất lượng cây giống cũng như là cải thiện tính thích ứng loài và địa điểm. Các đối tác trong nước và quốc tế của FSSP như là Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (FSIV), Tổ chức DANIDA, CIFOR và Trường Đại học Queensland, hiện đang hỗ trợ những hoạt động này. Khu vực này là nơi sẽ cần có những hoạt động đầu tư đáng kể hơn từ khu vực tư nhân trong và ngoài nước trong những năm tới đây, và điều quan trọng là xem xét các hình thức khác nhau của các chương trình đối tác tài chính công – vốn tư nhân (trong và ngoài nhà nước).

Bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học và cung cấp các dịch vụ môi trường (Chương trình 2).

- **Tổ công tác về đa dạng sinh học rừng (2.1).** Cục Kiểm lâm và Tổ chức FFI đã xây dựng một đề xuất về thành lập một tổ công tác về các vấn đề đa dạng sinh học rừng .

Xây dựng năng lực về bảo tồn đa dạng sinh học, thực thi pháp luật và chống buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp (2.2). Một số sáng kiến nhằm thúc đẩy Thực thi Luật lâm nghiệp, Quản lý và Thương mại (FLEGT) hiện đang trong quá trình triển khai. Bộ NN&PTNT sẽ triển khai một dự án hợp tác với Tổ chức IUCN cùng với sự hỗ trợ của EU. Phía EU cũng hỗ trợ tài chính cho một sáng kiến khác mà theo đó sẽ được thực hiện với sự hỗ trợ của Ngân hàng Thế giới. Trong cả nước, hiện có một số dự án đang triển khai với sự hỗ trợ từ các nhà tài trợ song phương và các tổ chức phi chính phủ nhằm cải thiện công tác bảo tồn đa dạng sinh học, quản lý các vùng đệm, đồng thời xây dựng các công cụ bảo tồn. Những dự án kiểu này bao gồm, Ví dụ: Tổ chức GTZ hỗ trợ Vườn quốc gia Tam Đảo, hoặc hỗ trợ từ bên đối tác quốc tế và Tổ chức FFI đối với Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

Chế biến và thương mại gỗ và lâm sản (Chương trình 3).

Sự phát triển của ngành công nghiệp chế biến và thương mại là những khu vực mà sẽ cần có hỗ trợ đáng kể từ khu vực ngoài quốc doanh (tư nhân) trong những năm tới đây. Tuy vậy, Chính phủ Việt Nam và các đối tác quốc tế của mình đang thực hiện những nỗ lực tại các khu vực này thông qua các dự án đầu tư ODA và hỗ trợ kỹ thuật. Vì khu vực tư nhân – các hoạt động đầu tư từ khu vực tư nhân trong nước, liên doanh, và đầu tư trực tiếp từ nước ngoài – không thực sự tích cực trong chương trình đối tác FSSP, hoặc trong việc xây dựng Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia mới, sự tham gia của khu vực này sẽ là rất quan trọng đối với việc thực thi thành công các nỗ lực tại khu vực này (và đồng thời trong các hoạt động đầu tư vào lâm nghiệp sản xuất, đặc biệt là trồng rừng).

- **Phát triển Liên minh thương mại lâm nghiệp (3.1).** Trong tháng 10 năm 2005, Tổ chức GTZ và WWF đã thành lập Mạng lưới Lâm nghiệp và Thương mại kết hợp với Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam. Công ty Scanco, một công ty kinh doanh đồ gỗ ở Châu Âu, có kế hoạch gia nhập mạng lưới này.
- **Thí điểm chế biến và tiếp thị thị trường các lâm sản ngoài gỗ (NTFPs) (3.2).** Cục Lâm nghiệp, với hỗ trợ từ Dự án lâm sản ngoài gỗ, đang xây dựng một Kế hoạch hành động về NTFP tương tự như cấu trúc của Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia, đồng thời với mục đích làm đầu vào cho NFS. Hoạt động về thí điểm các kế hoạch mới cho việc chế biến và tiếp thị thị trường các lâm sản ngoài gỗ cũng sẽ sớm đi vào thực hiện cùng với sự

hỗ trợ từ một số dự án chẳng hạn như dự án về lâm sản ngoài gỗ và một dự án mới về quản lý rừng bền vững do Tổ chức GTZ hỗ trợ.

Nghiên cứu, khuyến lâm, giáo dục và đào tạo (RETE) (Chương trình 4).

Trong năm 2004, Tổ chức Helvetas đã chấp thuận hỗ trợ một nghiên cứu, đánh giá về những gắn kết hiện có giữa các hoạt động về nghiên cứu, khuyến lâm, giáo dục và đào tạo (RETE). Nghiên cứu này đã hoàn tất trong năm 2005 và dự thảo báo cáo được trình bày tại một hội thảo vào tháng 7, và sau đó được hoàn thiện. Các khuyến nghị từ nghiên cứu này đưa ra một lộ trình cho các hành động tiếp theo bao gồm việc thúc đẩy mạnh mẽ hơn mạng lưới giữa các cơ quan liên quan tới RETE. Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, cùng hợp tác với tổ chức Tropenbos International, đang triển khai hoạt động nhằm tiếp tục xây dựng Chiến lược Nghiên cứu Lâm nghiệp của mình, mà theo đó hiện đang được gắn kết với Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia, đồng thời theo dự kiến chiến lược này sẽ hoàn tất vào đầu năm 2006.

Tăng cường các khung chính sách, tổ chức, lập kế hoạch, tài chính và giám sát ngành lâm nghiệp (Chương trình 5)

Như đã đề cập ở trên, hoạt động chủ đạo của ngành trong năm 2005 tập trung vào các vấn đề lập kế hoạch chiến lược ngành như là xây dựng Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia mới (NFS) và kế hoạch 5 năm của ngành lâm nghiệp (5.1), đồng thời đánh giá và xem xét cách thức sửa đổi Chương trình 661 và xây dựng cũng như cập nhật các văn bản pháp quy khác (5.2). Tuy nhiên, Kế hoạch hoạt động của FSSP&P cũng đã xác định các ưu tiên cho việc triển khai về một số vấn đề quan trọng khác liên quan tới chính sách, tổ chức, tài chính và giám sát ngành.

Các vấn đề về lâm nghiệp, nghèo đói và sinh kế nông thôn (5.1.5). Nghiên cứu về Lâm nghiệp, nghèo đói và sinh kế nông thôn hiện đang được một nhóm nghiên cứu bao gồm các đại diện từ Trường Đại học Lâm nghiệp Xuân Mai và một chuyên gia tư vấn quốc tế triển khai. Nghiên cứu này nhằm cung cấp các đầu vào cho Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia mới. Kết quả nghiên cứu tài liệu văn bản đã được sử dụng để xây dựng báo cáo Khởi động, xác định các vấn đề chủ chốt cần được kiểm chứng tại hiện trường. Một hội thảo được tổ chức vào tháng 5 nhằm điều phối 3 nhóm tham vấn hiện trường là nhóm nghiên cứu giảm nghèo, giới và nhóm xây dựng Chiến lược Lâm nghiệp quốc gia, tuy nhiên cuối cùng các nhóm đã quyết định không phối hợp hoạt động tham vấn hiện trường cùng với nhau. Nhóm nghiên cứu về nghèo đói đã trình bày về những phát hiện chính ban đầu tại hội thảo về Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia tại Hạ Long vào tháng 6 năm 2005. Tiếp đó, nhóm nghiên cứu đã triển khai hoạt động nhằm xây dựng và sửa đổi đề xuất tham vấn hiện trường của mình, với các hoạt động tham vấn rộng rãi với Văn phòng điều phối. Theo đó trong tháng 7 và 8, nhóm nghiên cứu đã tổ chức thực hiện các cuộc điều tra hiện trường tại 16 thôn thuộc 4 tỉnh. Văn phòng điều phối đã cung cấp những ý kiến bình luận đánh giá chi tiết về dự thảo báo cáo hiện trường của nhóm, và theo đó nhóm nghiên cứu đã thực hiện phân tích bổ sung về thông tin số liệu thu thập đồng thời sửa đổi báo cáo. Nhóm này đã có kế hoạch tổ chức một hội thảo nhằm thảo luận về các kết quả nghiên cứu đồng thời hoàn tất công việc trước khi kết thúc năm 2005. Nghiên cứu này hiện đang được hỗ trợ từ các khoản đóng góp ấn định của 3 đơn vị tài trợ của FSSP – Hà Lan, Thụy Điển và Thụy Sĩ. Kinh phí hỗ trợ cho nghiên cứu này lên tới 137,000 USD.

Một đối tác của FSSP, Trung tâm Nghiên cứu Lâm nghiệp Quốc tế (CIFOR) và Văn phòng điều phối đã chủ trì một hội thảo khác về lâm nghiệp và nghèo đói vào tháng 3 năm 2005 để thảo luận về một nghiên cứu của CIFOR, *Xoá đói giảm nghèo và Lâm nghiệp*, do William Sunderlin và Huỳnh Thu Ba thực hiện.

- **Các vấn đề về giới trong lâm nghiệp (5.1.6).** Các thành viên của Ủy ban vì sự tiến bộ của phụ nữ, Bộ NN&PTNT hiện đang thực hiện nghiên cứu của FSSP về các vấn đề liên quan đến giới trong lâm nghiệp cùng với hỗ trợ của một chuyên gia tư vấn quốc tế và hai chuyên gia trong nước. Đầu tiên, hoạt động nghiên cứu tài liệu, văn bản được thực hiện nhằm xác định các vấn đề chủ chốt. Hoạt động ban đầu của các tư vấn chỉ đưa ra các ý tưởng sơ bộ về phương pháp luận sử dụng trong tham vấn hiện trường. Theo đó nhóm nghiên cứu dành nhiều thời gian cho việc xây dựng và sửa đổi đề xuất tham vấn hiện trường của nhóm, cùng với sự tham gia đánh giá và tham vấn đáng kể của CO. Cuối cùng nhóm quyết định thuê một chuyên gia tư vấn trong nước nhiều kinh nghiệm để hỗ trợ nhóm trong các hoạt động điều tra hiện trường. Tiếp theo, nhóm nghiên cứu hiện đang triển khai hoạt động hiện trường trong tháng 11/ 2005 và dự kiến sẽ hoàn tất nghiên cứu vào cuối năm 2005. Nghiên cứu này hiện đang được nhận được hỗ trợ từ khoản hỗ trợ nhỏ của TFF với kinh phí lên tới 50,000 Euro.

- **Xây dựng năng lực về quản lý ngành (5.3).** Kế hoạch hoạt động hàng năm của FSSP&P đã đề xuất rằng cần triển khai các nỗ lực để xác định các cán bộ nguồn trong Bộ NN&PTNT để tổ chức đào tạo nhằm tăng cường công tác quản lý ngành tổng thể và chuẩn bị nắm giữ một số trách nhiệm mà hiện nay CO đang thực hiện. Tuy nhiên, hiện vẫn chưa xác định được cán bộ nào trong Bộ NN&PTNT cần được đào tạo do vậy cũng chưa thể tiến hành đánh giá nhu cầu đào tạo hoặc hoạt động tập huấn. Ban đầu với dự định rằng FSSP sẽ hợp tác chặt chẽ với Nhóm hỗ trợ quốc tế (ISG) cùng với Văn phòng Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng, nhưng cho đến nay vẫn chưa đạt được sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị này.

- **Ban thư ký chương trình lâm nghiệp quốc gia (5.6).** Kế hoạch hoạt động hàng năm của FSSP&P đã đề xuất rằng sẽ thực hiện một nghiên cứu nhằm tìm hiểu về ý tưởng thành lập một đơn vị trong Bộ NN&PTNT để hỗ trợ công tác quản lý và giám sát tổng thể ngành. Ý tưởng này hiện tại đã được thay thế với đề xuất thành lập một ban thư ký Chiến lược lâm nghiệp quốc gia để giám sát việc thực thi chiến lược tới đây.

- **Các nghiên cứu và hệ thống tài chính ngành (5.8).** Kế hoạch hoạt động hàng năm của FSSP&P đã đề xuất một số nghiên cứu khác nhau về các vấn đề liên quan tới tài chính ngành. Đầu tiên, kế hoạch đề xuất rằng cần triển khai hoạt động về “lượng hoá giá trị môi trường” nhằm có được các thông tin tốt hơn về đóng góp của ngành lâm nghiệp vào Tổng sản phẩm quốc nội (GDP). Một số đối tác hiện rất quan tâm về vấn đề này, như là Tổ chức IUCN và UNDP. Với sự hỗ trợ từ phía Liên minh Châu Âu (EU) và Ngân hàng Thế giới, một nghiên cứu lớn về tài chính ngành theo kế hoạch sẽ bắt đầu trong năm 2005 nhưng hiện tại đã bị hoãn lại cho tới đầu năm 2006. Cùng với các vấn đề khác, nghiên cứu này dự định kiểm chứng các cơ chế tiềm năng khác nhau đối với hỗ trợ ngân sách trực tiếp cho ngành. Do có sự chậm trễ với nghiên cứu này, một số phân tích tài chính sơ bộ đối với ngành hiện đang được thực hiện như là một phần trong quá trình xây dựng Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia.

Dự án tăng cường giám sát và đánh giá giữa Việt Nam và Australia (VAMESP), giai đoạn II, hợp tác với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hiện đang xây dựng các hệ thống báo cáo tài chính và hoạt động được chuẩn hoá cho các dự án (vốn vay) ngân hàng phát triển cũng như là các mẫu, biểu cho các dự án hỗ trợ song phương. Báo cáo hàng quý được chuẩn hoá hiện đang được thí điểm tại một số bộ ngành được chọn, bao gồm Bộ NN&PTNT và 5 tỉnh. Các mẫu báo cáo đối với cơ sở dữ liệu của FSSP về các dự án ODA trong ngành lâm nghiệp đã áp dụng các mẫu từ dự án VAMESP.

- **Quỹ Bảo tồn Việt Nam (5.7).** Kế hoạch Hoạt động thường niên của FSSP&P đã xác định một yêu cầu nhằm đảm bảo rằng Quỹ bảo tồn Việt Nam (VCF) đi vào hoạt động trong năm 2005. Tuy nhiên, các hoạt động khởi động đã bị hoãn lại do những chậm trễ trong việc thực

hiện Dự án phát triển ngành lâm nghiệp. Quỹ VCF được dự định sẽ cung cấp các khoản hỗ trợ trên cơ sở cạnh tranh đối với tất cả các khu rừng đặc dụng quan trọng, để hỗ trợ các hoạt động quản lý đối với các khu rừng này. Quỹ VCF hiện đang nhận được hỗ trợ tài chính từ Quỹ Môi trường Toàn cầu và Liên minh Châu Âu. Hỗ trợ kỹ thuật cho VCF hiện được đồng tài trợ thông qua một khoản hỗ trợ từ TFF.

Quy hoạch sử dụng đất và ngành. Trong Kế hoạch hoạt động hàng năm của FSSP&P, theo đề xuất sẽ thành lập một tổ công tác liên bộ (Bộ NN&PTNT và Bộ Tài nguyên và Môi trường) nhằm xây dựng các hướng dẫn thực thi đối với Luật Đất đai. Phía Bộ Tài nguyên và Môi trường đã tự triển khai hoạt động này. Văn phòng điều phối FSSP vẫn chưa nhận được bất kỳ thông tin nào về liệu có hay không hoạt động thí điểm quy hoạch sử dụng đất tổng hợp triển khai tại cấp tỉnh.

- **Cải cách Lâm trường quốc doanh (SFE).** Tiếp sau việc ban hành Quyết định 200, hiện đang triển khai một khối lượng công việc đáng kể nhằm cải cách các Lâm trường quốc doanh. Trên khắp các vùng của đất nước, trước đây có 149 lâm trường, sau chuyển đổi thành 78 công ty lâm nghiệp, 56 Ban quản lý rừng phòng hộ và giải thể 9 lâm trường. Cho đến thời điểm hiện tại, có tới 225.865 ha đất lâm nghiệp của các lâm trường đã thu hồi và được giao lại cho chính quyền địa phương⁴. Các đề xuất khác về cải cách các lâm trường quốc doanh đã được xây dựng và hiện đang trong quá trình thẩm định. Tuy vậy, quá trình này vẫn còn nhiều chậm chễ do UBND một số tỉnh chưa chỉ đạo quyết liệt để thực hiện cải cách, chất lượng của những đề án sắp xếp còn chưa cao, quá trình thực hiện sắp xếp gặp khó khăn do một số tỉnh chưa có qui hoạch 3 loại rừng. Các đối tác quốc tế của FSSP đã cung cấp một số hỗ trợ như là tổ chức SNV và Ngân hàng Thế giới.

- **Cải tổ Hệ thống quản lý ngành lâm nghiệp (5.10).** Dự án REFAS của GTZ và Bộ NN&PTNT đang triển khai xây dựng một kế hoạch cho việc phân cấp ngành lâm nghiệp, tuy nhiên kế hoạch này vẫn đang trong quá trình xem xét của Bộ. Theo đề nghị của Bộ NN&PTNT, dự án cũng đã triển khai một nghiên cứu về các khả năng cho việc cải tổ hệ thống quản lý tổng thể trong ngành, đồng thời xây dựng các nghiên cứu trường hợp điển hình đối với các hệ thống quản lý lâm nghiệp tại 12 quốc gia khác. Dự án cũng hỗ trợ các chiến lược lâm nghiệp tỉnh đồng thời xúc tiến việc xây dựng một bộ công cụ cho các hoạt động cải cách hành chính công (PAR).

⁴ Theo Báo cáo 'Tình hình thực hiện triển khai thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh đến ngày 10 tháng 10 năm 2005. Số 2852 BNN-ĐMDN ngày 2 tháng 11 năm 2005.

- **Hệ thống Thông tin và Giám sát Ngành lâm nghiệp (FOMIS) (5.4).** Hiện tại đang triển khai các hoạt động nhằm tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu ban đầu về ngành lâm nghiệp. Mặc dù cơ sở dữ liệu ban đầu này được đăng tải trên trang web của FSSP nhưng dường như rất ít các bên liên quan biết về sự tồn tại của nó. Do vậy, điều quan trọng là tiếp tục xây dựng, cải thiện và phổ biến rộng rãi cơ sở dữ liệu này. Trong năm 2005 đã thực hiện các nỗ lực nhằm thiết lập một cơ sở dữ liệu được cải tiến về hỗ trợ ODA trong ngành lâm nghiệp, bổ sung các thông tin số liệu đã được Nhóm hỗ trợ quốc tế, Bộ NN&PTNT thu thập. Các thông tin, số liệu hiện đang được sử dụng trong quá trình xây dựng Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia và kế hoạch 5 năm.

Một tình nguyện viên về lâm nghiệp cộng tác với CO đã triển khai một phân tích ban đầu về những nghĩa vụ và trách nhiệm của Việt Nam cũng như những yêu cầu về báo cáo liên quan tới những công ước và cam kết quốc tế khác nhau. Hiện đang tiến hành các hoạt động nhằm thiết lập một mạng lưới các cán bộ đầu mối quốc gia cho các Công ước môi trường đa phương liên quan tới lâm nghiệp (MEAs).

Các hoạt động của Đối tác FSSP

Trong Kế hoạch hoạt động thường niên của FSSP&P năm 2005 có 2 chương trình đề xuất cho các hoạt động tổng thể của Đối tác. Văn phòng điều phối đã hỗ trợ những hoạt động này, cùng hợp tác với các cơ quan khác của Đối tác như TFF, TEC, PSC, và Nhóm tham vấn cấp tỉnh (PRG). Quỹ uỷ thác ngành lâm nghiệp (TFF) được thảo luận chi tiết trong một phần riêng biệt được trình bày dưới đây trong khuôn khổ báo cáo này.

Hài hoà hoá các thủ tục thực hiện và các khung tài chính (Chương trình 6)

Các nỗ lực về hài hoà hoá (6.1). Vào cuối năm 2004, Giai đoạn II của Nghiên cứu Hài hoà hoá các khung thực hiện (HIF) đã được hoàn tất với một hội thảo quy mô lớn. Tiếp đó, đã tiến hành những hoạt động để xây dựng một đề xuất xin hỗ trợ từ TFF, trong đó đề cập tới việc thí điểm các hoạt động HIF và Lâm nghiệp cộng đồng cùng với nhau. Sau đó đề xuất này đã được rút ra vì cả hai nhóm đã quyết định sẽ hoạt động độc lập. Do vậy một đề xuất khác đã được trình lên TFF sau đó, đề xuất thí điểm các hệ thống kế toán và báo cáo được hài hoà hoá.

Trong tháng 11 năm 2005, Đồng Chủ tịch lâm thời của FSSP đã có bài trình bày về các kinh nghiệm liên quan tới hài hoà hoá trong ngành lâm nghiệp tại một cuộc họp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng với Ngân hàng Thế giới tổ chức, để thảo luận về Tuyên bố chung Hà Nội về việc cải thiện hiệu quả công tác hỗ trợ. Nhiều đối tác của FSSP rất mong muốn chứng kiến cách thức những nỗ lực về hài hoà hoá này có thể được tiếp tục tăng cường như thế nào.

- **Quỹ uỷ thác ngành lâm nghiệp (6.2).** Liên quan tới phần về TFF, tham khảo Phần III của Báo cáo này.

Tăng cường khả năng ra quyết định và các thủ tục hợp tác của FSSP (Chương trình 7)

Làm rõ các vai trò và trách nhiệm (7.1). Trong Kế hoạch hoạt động thường niên của FSSP&P đã có đề xuất rằng cần phải có những thoả thuận chính thức để làm rõ các vai trò và trách nhiệm của CO liên so với các cục, vụ khác trong Bộ NN&PTNT. Hiện chưa có thoả thuận nào được xây dựng trong năm 2005. Nhiều thoả thuận cụ thể hơn, như thoả thuận hỗ trợ TFF, đã được xây dựng. Mặc dù vậy, vẫn có ý kiến cho rằng cần phải thu hút hơn nữa sự tham gia của các cục, vụ trong Bộ NN vào các hoạt động của FSSP nhằm tăng cường sự phối hợp.

- **Tăng cường khả năng ra quyết định và vai trò lãnh đạo của Tiểu ban chuyên môn (TEC) và Ban điều hành đối tác (PSC) của FSSP (7.2).** Tiểu ban chuyên môn đã nhóm họp trong tháng 4, 5 và đầu tháng 6 để thảo luận về tiến độ thực thi kế hoạch hoạt động hàng năm của FSSP, thảo luận về việc cải thiện đề cương nhiệm vụ của PSC cũng như thảo luận và quyết định liệu có trình các đề xuất dự án lớn của TFF lên PSD để phê duyệt không. TEC ngày càng tham gia nhiều hơn vào việc quản lý TFF như là thẩm định các đề xuất cho các hỗ trợ của TFF. Tiếp đó TEC đã tiếp tục họp vào cuối tháng 8, 9, 10 và 11 để thảo luận về các khoản hỗ trợ và các thủ tục của TFF, các kế hoạch cho Đánh giá hàng năm và họp PSC. Trong năm vừa qua, có một số thay đổi về thành viên của TEC gồm cả phía trong nước và quốc tế.

Hiện nay FSSP đang nỗ lực cải thiện hoạt động của TEC, như là thông qua các thủ tục bỏ phiếu rõ ràng hơn, thống nhất trước về chương trình nghị sự cho cuộc họp sắp tới, và áp dụng mẫu biên bản họp mới mà theo đó được đánh giá và triển khai tại cuộc họp tiếp theo. Tuy vậy, các thành viên TEC đều cảm thấy gánh nặng bởi khối lượng công việc liên quan tới các hỗ trợ của TFF cũng như khối lượng lớn tài liệu họ nhận được để nghiên cứu trước mỗi cuộc họp. Tuy vậy, một số thành viên TEC đã đề nghị rằng CO cần tóm tắt và giảm bớt số lượng trước khi gửi tới các đại biểu.

Trong năm 2005, có 3 cuộc họp Ban điều hành đối tác đã được tổ chức. Cuộc họp đầu tiên, được tổ chức vào ngày 25/ 1/ 2005, là cuộc họp đánh giá thường niên năm 2004 của Đối tác đồng thời phê duyệt kế hoạch hoạt động và ngân sách cho năm 2005. Cuộc họp thứ hai, được tổ chức tại Tam Đảo trong 2 ngày 21 – 22/ 6/ 2005, đánh giá những tiến triển của ngành với công tác xây dựng Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia và kế hoạch 5 năm cũng như là đánh giá tiến độ của FSSP. Nhiều đối tác đã đánh giá cao về cơ hội tổ chức một cuộc họp 2 ngày nhằm tập trung sâu hơn vào các vấn đề về lâm nghiệp cũng như việc tổ chức cuộc họp tại vườn quốc gia bên ngoài Hà Nội. Cuộc họp PSC cuối cùng, dự kiến sẽ tổ chức vào ngày 15/ 12, là cuộc họp đánh giá thường niên năm 2005. Cuộc họp này sẽ được tổ chức 1 ngày trước cuộc họp về dự thảo Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia mà theo đó chính là một nhân tố lớn trong đánh giá các hoạt động chủ chốt của ngành trong năm nay.

Một số đối tác của FSSP đã bày tỏ quan ngại rằng quy mô cuộc họp PSC, với 24 đối tác quốc tế và 24 đối tác trong nước, đang trở nên quá lớn và hoạt động không hiệu quả với tư cách là một đơn vị ra quyết định, điều hành Chương trình đối tác. Do vậy, vai trò và thành viên của PSC cũng như đề cương nhiệm vụ của cơ quan này cần được xem xét và sửa đổi⁵. Điều quan trọng là việc sửa đổi đề cương nhiệm vụ của PSC cũng cần nêu rõ các trách nhiệm của PSC liên quan tới việc thông qua các khoản hỗ trợ lớn của TFF cũng như giám sát tổng thể công tác quản lý TFF.

Trong tháng 6 năm 2005, Ông Pieter Smidt, ADB, đã hoàn tất nhiệm kỳ 2 năm với vai trò Đồng Chủ tịch của Đối tác FSSP. Bà Anna-Liisa Kaukinen, Đại sứ quán Phần Lan, đã đảm trách trách nhiệm này. Tiếp đó, vào giữa tháng 11, Ông Michel Evequoz, Bí thư thứ nhất Đại sứ quán Thụy Sĩ, đã được chọn là Đồng Chủ tịch lâm thời.

Chủ tịch và Đồng chủ tịch của FSSP đã đồng ý rằng Trung tâm đào tạo lâm nghiệp cộng đồng khu vực (RECOFTC), có trụ sở tại Bangkok, sẽ được chấp nhận là đối tác thứ 25 của FSSP&P.

⁵ Đề cương nhiệm vụ của PSC đã được dự thảo và thảo luận tại cuộc họp PSC đầu tiên nhưng chưa được hoàn tất chính thức.

- **Tăng cường Nhóm Tham vấn cấp tỉnh của FSSP (PRG) (7.3) và thiết lập các mạng lưới vùng của FSSP.** Trong 6 tháng đầu năm 2005, Nhóm PRG đã tổ chức 2 cuộc họp. Tiếp đó, Nhóm PRG của FSSP&P đã được tái thiết lại. Trong tháng 9 năm 2005, đã thành lập 6 mạng lưới FSSP (được tổ chức theo vùng sinh thái nông nghiệp) với sự tham gia từ 44 “tỉnh có nhiều rừng”. Mỗi mạng lưới đã chọn trưởng nhóm, cán bộ được chọn này sau đó sẽ là đại diện của mạng lưới trong nhóm PRG. Hy vọng rằng sự thay đổi này sẽ khiến cho nhóm PRG và các mạng lưới trở thành những phương tiện hiện quả cho việc phân cấp các hoạt động của FSSP&P xuống các tỉnh. Trong khi đó, tại một số tỉnh, các đối tác của FSSP như tổ chức SNV và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã hỗ trợ thiết lập các mạng lưới lâm nghiệp cấp tỉnh.

Các hoạt động của Văn phòng Điều phối FSSP

Trong Kế hoạch hoạt động hàng năm của FSSP&P năm 2005, các hoạt động của CO đã được tổ chức theo 3 chương trình, bao gồm cải thiện công tác quản lý thông tin, tăng cường năng lực và hiệu quả của văn phòng điều phối, và các hoạt động thường nhật.

Cải thiện công tác quản lý thông tin (Chương trình 8).

- **Tăng cường hệ thống thông tin đối tác.** Hiện tại đang tiến hành hoạt động nhằm tiếp tục cải thiện trang web, xuất bản các báo cáo tóm lược hàng tháng và các bản tin.

Thư viện tra cứu tổng hợp về ngành lâm nghiệp. Văn phòng điều phối CO tiếp tục duy trì thư viện tra cứu điện tử. Cùng hợp tác Dự án cải cách hành chính lâm nghiệp của GTZ (REFAS), Văn phòng CO đã và đang hỗ trợ xây dựng Cẩm nang Ngành Lâm nghiệp (FSM). 9 chương đầu tiên trong tổng số 36 chương đã được hoàn tất và được xuất bản bằng tiếng Việt, đồng thời được đăng tải trên trang web bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Các chương khác hiện đang trong thời kỳ xây dựng, đánh giá, hoặc biên dịch. Dự kiến bộ Cẩm nang ngành lâm nghiệp sẽ được hoàn tất vào giữa năm 2006.

- **Thiết lập hệ thống thông tin quản lý CO.** Đã thực hiện nhiều cải tiến trong các hệ thống máy tính nội bộ của CO cũng như xây dựng cơ sở dữ liệu về địa chỉ liên lạc. Các hoạt động theo kế hoạch khác như xây dựng Hệ thống thông tin quản lý điện tử (COMIS) toàn diện hơn và xây dựng hệ thống giám sát ngân sách trên máy tính đã bị hoãn lại.

Tăng cường năng lực và hiệu quả của CO (Chương trình 9).

Trong thời gian qua CO đã nỗ lực cải thiện công tác quản lý của mình. Văn phòng đã có một số thay đổi về nhân sự. Trong tháng 5 vừa qua, một Cán bộ Chương trình về Lâm nghiệp, Ông Ngô Văn Tuấn, đã được tuyển vào làm việc. Đầu tháng 10, Bà Nguyễn Tường Vân đã về đảm nhiệm vị trí Phó Giám đốc Văn phòng điều phối thay thế Tiến sĩ Vũ Văn Mễ nhận quyết định nghỉ hưu. Vào cuối tháng 10, Bà Nguyễn Phương Linh, một cán bộ kế toán của Cục Lâm nghiệp, đã được biệt phái làm việc kiêm nhiệm với CO về các vấn đề tài chính của Quỹ ủy thác ngành lâm nghiệp. Hiện tại Văn phòng Điều phối đã có một Giám đốc kiêm nhiệm, một Phó Giám đốc chuyên trách, 4 Cán bộ Chương trình (kế hoạch, truyền thông, lâm nghiệp, FOMIS), 2,5 kế toán, 2 phiên dịch (1 phiên dịch phụ trách về TFF), 1 cán bộ hành chính, 1 Cố vấn trưởng và 2 cố vấn về TFF.

- **Tăng cường các hệ thống quản lý CO.** Hiện tại đã thực hiện hoạt động nhằm sửa đổi bản mô tả nhiệm vụ của các cán bộ văn phòng tuy nhiên hoạt động này cần được chú ý hơn nữa. Nhiều cán bộ văn phòng đã được giao các trách nhiệm bổ sung là “các cán bộ đầu mối” để hỗ trợ các hoạt động khác nhau của Đối tác, bên cạnh các trách nhiệm công việc chủ đạo của mình, điều này theo đó đã đem đến lượng công việc rất nặng nhọc. Sơ đồ tổ chức của CO

đã được tổ chức lại để tạo điều kiện cho công việc đồng thời các cán bộ văn phòng cũng được sắp xếp theo “các nhóm” với các mục đích khác nhau. Tuy nhiên, vấn đề nhân sự tổng thể của CO cũng cần được xem xét, đánh giá khi có các quyết định liên quan tới các định hướng tương lai của Đối tác và Quỹ uỷ thác ngành lâm nghiệp.

- **Thiết lập hệ thống đào tạo cán bộ một cách toàn diện.** Đã thực hiện một số khoá đào tạo cán bộ, ví dụ: đào tạo tiếng Anh, phương pháp tiếp cận toàn diện ngành - SWAP, khung logic. Đồng thời, Văn phòng cũng đã thuê tuyển một chuyên gia ngôn ngữ hỗ trợ biên tập tài liệu và dịch thuật.
- **Tăng cường các hệ thống lập kế hoạch và giám sát hoạt động và tài chính.** Các cán bộ văn phòng đã triển khai hoạt động giám sát tiến độ thực thi kế hoạch hoạt động và giải ngân nguồn vốn. Tuy nhiên, các kế hoạch nhằm xây dựng và thực hiện một hệ thống toàn diện trên máy tính vẫn chưa hoàn tất.

Các hoạt động thường nhật (Chương trình 10).

Văn phòng CO tiếp tục cung cấp hỗ trợ cho các hoạt động thường nhật của Đối tác FSSP.

- **Xem xét, đánh giá và báo cáo tiến độ.** Văn phòng CO đã xây dựng các kế hoạch hoạt động hàng tháng và giao các trách nhiệm cho mỗi cán bộ đầu mỗi để giám sát. Các báo cáo tóm lược hàng tháng được xây dựng nhằm xem xét và đưa ra các điều chỉnh cần thiết trong việc điều phối và hỗ trợ. Các báo cáo tóm lược hàng tháng đã được gửi tới các đối tác của FSSP và đăng tải trên trang web của FSSP. Văn phòng CO hiện đang xây dựng các báo cáo hoạt động và tài chính 6 tháng gửi lên PSC và các báo cáo nửa năm gửi tới Nhóm tư vấn các nhà tài trợ.

Như là một phần trong các hoạt động thường nhật, Văn phòng CO đã có các cuộc họp với một số đoàn khách đến làm việc, đại diện cho các tổ chức trong nước và quốc tế cũng như các đồng nghiệp riêng lẻ, một vài trong số đó là các đối tác của FSSP còn số khác hiện chưa phải là đối tác của chương trình. Hoạt động này rất quan trọng nhằm giúp các đồng nghiệp hiểu rõ hơn về mục đích và các hoạt động của Chương trình đối tác FSSP. Tương tự như vậy, các cán bộ và cố vấn của CO thường xuyên tham gia các cuộc hội thảo hoặc các sự kiện khác do các đối tác trong nước và quốc tế của FSSP tổ chức, mà theo đó tương đối quan trọng để nắm bắt được những thay đổi và những tiến triển. Tuy nhiên, đôi khi Văn phòng không được mời tham gia các cuộc họp liên quan của Chính phủ, do vị thế của Văn phòng trong Bộ NN&PTNT.

- **Hỗ trợ các cuộc họp TEC và PSC.** Trong năm 2005, Văn phòng CO đã hỗ trợ công tác chuẩn bị đối với 7 cuộc họp TEC và 3 cuộc họp PSC. Văn phòng cũng đã cung cấp những hỗ trợ quan trọng cho việc tổ chức một số cuộc họp khác về Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia, Cẩm nang Ngành lâm nghiệp.v.v. Những hỗ trợ như vậy bao gồm việc chuẩn bị và biên dịch các tài liệu cuộc họp và các hoạt động hậu cần.
- **Xây dựng các kế hoạch và ngân sách.** Văn phòng CO hiện đang triển khai hoạt động Đánh giá thường niên năm 2005, đồng thời xây dựng các kế hoạch hoạt động và ngân sách cho FSSP&P, Văn phòng CO, và TFF.

II. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ ỦY THÁC VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI

Nội dung này đưa ra thông tin tổng quát về công tác quản lý và sử dụng Quỹ uỷ thác Văn phòng trong năm 2005. (Tham khảo Phụ lục 1 để biết thêm thông tin chi tiết)

Trong năm 2002, bốn nhà tài trợ⁶ và Chính phủ Việt Nam đã thống nhất cung cấp hỗ trợ tài chính cho Chương trình đối tác FSSP thông qua Quỹ uỷ thác Văn phòng, để hỗ trợ các hoạt động chủ chốt của Đối tác cũng như các hoạt động của Văn phòng, đảm nhiệm chức năng như ban thư ký của Chương trình đối tác. Cũng trong thời gian đó, các cam kết hỗ trợ tài chính ban đầu chỉ dành cho 3 năm, từ năm 2003 đến 2005. Sau đó, dự kiến rằng Văn phòng có thể nhận được hỗ trợ của nhà tài trợ đến hết năm 2006 và có thể dần dần kết thúc – Điều này còn phụ thuộc vào các khuyến nghị của Hoạt động Đánh giá quy mô lớn vào năm 2006. Mặc dù vậy, 4 nhà tài trợ chính đã cùng với Bộ NN&PTNT nhất trí thành lập Quỹ uỷ thác Ngành Lâm nghiệp (TFF), đồng thời thống nhất rằng Văn phòng Điều phối sẽ quản lý TFF tới cuối năm 2007. Do vậy, các bên đã thống nhất rằng Văn phòng Điều phối sẽ được hỗ trợ cho tới ngày 31/12/2007.

Trong năm 2005, Quỹ uỷ thác Văn phòng CO (CO TF) đã nhận được 332.120,01 USD đóng góp từ 4 nhà tài trợ chính và Chính phủ Việt Nam. Cho đến thời điểm này, tổng số cam kết hỗ trợ tài chính là 1,2 triệu USD, trong đó tổng số đã đóng góp là 960.938,18 USD.

Ngân sách được duyệt cho năm 2005 bao gồm 221.488 USD cho hoạt động của Văn phòng CO và 124.041 cho các hoạt động chủ chốt, do vậy tổng số là 345.529 USD sẽ được đóng góp từ nguồn hỗ trợ chủ chốt. Một khoản bổ sung với 136.665,64 trong khoản hỗ trợ ấn định đã được cam kết cho một nghiên cứu đặc biệt về lâm nghiệp, nghèo đói, và sinh kế nông thôn⁷.

Vào ngày 15/11 tới đây, trong tổng số ngân sách (hỗ trợ chủ chốt và ấn định) với 482.194,64 USD, đã giải ngân được 207.456,94 USD, tương đương với tỉ lệ giải ngân là 43%. Khi các nghiên cứu đặc biệt hoàn tất, các khoản tạm ứng lớn sẽ được quyết toán cùng với các chi tiêu được hoàn tất thủ tục thanh toán cho tới ngày 31/12/2005 tổng tỉ lệ giải ngân sẽ đạt hơn 70%.

Các cam kết của các nhà tài trợ hiện tại cho việc cung cấp hỗ trợ vào Quỹ uỷ thác Văn phòng CO vẫn còn một số đóng góp bổ sung cho giai đoạn 2006 – 2007. Dựa trên những cam kết hiện tại và nguồn tài chính còn lại, ước tính rằng sẽ còn gần 0,5 triệu USD cho giai đoạn 2006 – 2007. Tuy nhiên, dựa vào khối lượng các hoạt động của Đối tác và Văn phòng CO, vẫn cần có một số hỗ trợ bổ sung cho năm 2007.

Hỗ trợ bổ sung cho các hoạt động chủ chốt của Văn phòng CO được đề nghị cho các hoạt động của 3 cố vấn. Cố vấn trưởng kỹ thuật được Chính phủ Phần Lan tài trợ (cho đến cuối năm 2007), trong khi đó 2 cố vấn cho TFF được Chính phủ Đức tài trợ, thông qua Dự án REFAS của GTZ (cho đến giữa năm 2006).

⁶ Các nhà tài trợ chủ chốt là Đại sứ quán của Chính phủ Phần Lan, Chính phủ Vương quốc Hà Lan (Đại sứ quán), Đại sứ quán Thụy Sĩ (Cơ quan Hợp tác và Phát triển Thụy Sĩ, SDC), và Đại sứ quán Thụy Điển (Sida).

⁷ Nghiên cứu này có 137.000 USD theo khoản hỗ trợ ấn định tuy nhiên có một số chi phí đã được thanh toán trong năm 2004.

III. QUỸ ỦY THÁC NGÀNH LÂM NGHIỆP (TFF)

Quỹ uỷ thác Ngành Lâm nghiệp (TFF) là một quỹ hỗ trợ đa nhà tài trợ, quỹ này hoạt động dưới sự bảo trợ của Chương trình đối tác FSSP. Văn phòng CO sẽ đảm trách quản lý quỹ này trong “giai đoạn chuyển tiếp” từ 2004 đến 2007.

Nội dung phần này đưa ra tóm lược về các hoạt động chủ chốt và việc sử dụng các nguồn hỗ trợ của Quỹ uỷ thác Ngành lâm nghiệp trong năm 2005. (Để biết thêm thông tin chi tiết, xin tham khảo báo cáo riêng về TFF.)

Các hoạt động chủ chốt về TFF trong năm 2005

Trong năm 2005, Văn phòng CO (các cán bộ và cố vấn) đã thực hiện những hỗ trợ đáng kể để thúc đẩy hoạt động của Quỹ uỷ thác Ngành lâm nghiệp. Hai cố vấn của TFF đã hợp tác với các cán bộ của Văn phòng CO và Bộ NN&PTNT về các hoạt động liên quan tới TFF. Một cán bộ của CO được điều làm Trợ lý TFF kiêm Phiên dịch. Trong tháng 5 vừa qua, CO đã tuyển dụng một cán bộ chương trình về lâm nghiệp để hỗ trợ các hoạt động TFF và PRG, và bắt đầu từ tháng 11 sẽ có một cán bộ kế toán kiêm nhiệm của Bộ NN&PTNT được biệt phái sang hỗ trợ Văn phòng. Tuy vậy, cho đến nay Bộ NN&PTNT vẫn chưa giải quyết việc điều động biệt phái thêm một cán bộ chương trình lâm nghiệp và một cán bộ tài chính có kinh nghiệm sang làm việc với các cố vấn về kỹ thuật và tài chính của TFF. Do TFF là một vấn đề mới và khối lượng các hoạt động của TFF trong năm 2005, hầu như tất cả các cán bộ và cố vấn Văn phòng CO đều tham gia vào hỗ trợ các hoạt động của TFF ở các mức độ khác nhau.

CO đã nỗ lực hỗ trợ việc xây dựng quy chế quản lý TFF và đã được Bộ NN&PTNT phê duyệt, các thủ tục sàng lọc và thẩm định đối với các khoản hỗ trợ nhỏ và hỗ trợ lớn, đồng thời dự thảo Sổ tay hướng dẫn cho TFF. CO cũng dành nhiều thời gian để cung cấp thông tin cho các ứng viên xin hỗ trợ từ TFF để giúp họ xây dựng các ý tưởng dự án, đề xuất, kế hoạch hoạt động và ngân sách theo biểu mẫu của TFF. Một số khoá đào tạo về các thủ tục xây dựng ngân sách của TFF cho các cục, vụ trong Bộ NN&PTNT đã được thực hiện.

Cho đến giữa tháng 11 năm 2005, TFF đã ký kết 8 biên bản thoả thuận (đã quyết định trong 2004). Khoản hỗ trợ nhỏ thứ năm 2004 hiện đang được cung cấp trực tiếp cho Văn phòng CO để tiếp tục xây dựng Hệ thống Thông tin và Giám sát Ngành lâm nghiệp (FOMIS). Bốn biên bản thoả thuận khác đã được ký như là một phần của “gói hỗ trợ ngành”, mà theo đó cung cấp hỗ trợ cho Cục Lâm nghiệp để xây dựng Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia đồng thời cho Cục Lâm nghiệp, Cục Kiểm lâm, và Vụ Pháp chế cho việc xây dựng các văn bản pháp quy.

TFF cũng đang quản lý các khoản đồng tài trợ được ấn định cho Dự án Phát triển Ngành Lâm nghiệp, mà theo đó cũng được Chính phủ, Ngân hàng thế giới và Quỹ Môi trường Toàn cầu hỗ trợ. Trong thời gian gần đây, TFF đã được đề nghị xem xét một khoản hỗ trợ tương tự để đồng tài trợ cho dự án Phát triển lâm nghiệp để cải thiện đời sống người dân vùng Tây Nguyên (FLITCH) tới đây, sẽ được Chính phủ và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đồng tài trợ.

Cán bộ của CO và các cố vấn TFF đã dành rất nhiều thời gian cho việc sàng lọc và thẩm định các đề xuất hỗ trợ của TFF. Trong lần kêu gọi các đề xuất đầu tiên, đã có 15 ý tưởng dự án được gửi đến vào tháng 5 và được sàng lọc. Hai trong số các ý tưởng dự án này đã được TEC thông qua trong tháng 11 năm 2005, và một ý tưởng dự án khác hiện đang tiếp tục được chuẩn bị. Về phía các khoản hỗ trợ lớn, có 9 ý tưởng dự án và 5 đề xuất dự án hoàn thiện đã gửi đến vào tháng 5 năm 2005. Ba đề xuất cho dự án lớn sẽ được trình lên cuộc họp PSC vào tháng 12 năm 2005 để thông qua. Đối với các đề xuất cho các dự án lớn, có 7 đề xuất khác

hiện vẫn đang trong quá trình xây dựng để tiếp tục được xem xét. Đáp ứng sự kêu gọi các đề xuất lần thứ hai, hiện đã có 45 ý tưởng dự án nhỏ được gửi đến.

Một số hoạt động theo kế hoạch trong năm 2005 đã bị hoãn lại. Hiện tại hoạt động đang được triển khai là xây dựng kế hoạch đào tạo về TFF. Việc xác định các cơ chế hỗ trợ ngân sách và các chỉ số kết quả cho hỗ trợ ngân sách của TFF đã bị hoãn lại do việc chờ đợi Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia hoàn tất (và hy vọng có được các đầu vào từ nghiên cứu tài chính ngành tới đây, sẽ được thực hiện với sự hỗ trợ của Liên minh Châu Âu và Ngân hàng Thế giới). Những hoạt động này sẽ nhận được ưu tiên cao trong năm 2006.

Tiến độ của TFF cho đến nay chậm hơn so với kế hoạch dự kiến. Hoạt động về quản lý TFF và đặc biệt là đánh giá và thẩm định các đề xuất đã làm mất rất nhiều thời gian cho với Văn phòng CO, cũng như là các thành viên của TEC. Do vậy, mọi người khuyến nghị rằng cần có một một hoạt động đánh giá độc lập (hoặc kiểm toán chuyên môn) đối với TFF, dự kiến sẽ được thực hiện đầu năm 2006, để xem xét các cách thức để sắp xếp hợp lý và đơn giản hoá các thủ tục. Các cố vấn của TFF đã đưa ra các khuyến nghị về những thay đổi và điều này được thể hiện trong báo cáo riêng về TFF và trong báo cáo *‘Những kết quả của việc xây dựng – Các bài học và các phương thức tốt từ công tác thực thi Quỹ uỷ thác của các nhà tài trợ cho ngành lâm nghiệp Việt Nam’*.

Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ của TFF

Bốn nhà tài trợ đã cam kết cung cấp tổng số 9.530.867 Euro gồm những đóng góp không ấn định cho Quỹ uỷ thác Ngành lâm nghiệp từ năm 2004 đến 2007. Cho đến ngày 15/11/2005, những đóng góp ban đầu đã được gửi đến với 2.275.243 Euro, và những hoạt động giải ngân đầu tiên đã thực hiện là 147.367,03 Euro.

Tổng số các hỗ trợ được duyệt cho đến nay lên tới 779.000 Euro (trong năm 2005, có 5 khoản hỗ trợ nhỏ, 2 khoản hỗ trợ lớn và gói hỗ trợ ngành). Giá trị của 3 đề xuất hỗ trợ lớn được trình lên cuộc họp PSC vào tháng 12/2005 lên tới 2,5 triệu Euro. Do vậy, những hỗ trợ ban đầu theo kế hoạch có tổng giá trị là 3.779.000 Euro.

Đối với khoản đồng tài trợ ấn định cho Dự án phát triển ngành lâm nghiệp (FSDP), phía Hà Lan đã cam kết 5 triệu Euro trong khi đó phía Phần Lan là 4,2 triệu Euro. Cho đến nay, TFF đã nhận được và giải ngân những khoản hỗ trợ đầu tiên là 1.150.570 Euro.

Chương trình đối tác FSSP sẽ cần xây dựng các ưu tiên rõ ràng cho các khoản hỗ trợ của TFF trong tương lai, vì theo dự đoán, các đề nghị hỗ trợ sẽ vượt quá giá trị nguồn vốn sẵn có. Hiện vẫn còn một đề xuất dự án nhỏ trong đợt kêu gọi đề xuất đầu tiên đang chờ giải quyết (với giá trị là 50.000 Euro) và 45 đề xuất khác nhận được trong lần kêu gọi đề xuất lần hai (với tổng giá trị vượt quá 2 triệu Euro). Hiện có 7 đề xuất dự án lớn đang trong quá trình chuẩn bị với tổng giá trị là 9.6 triệu Euro. Khoản đồng tài trợ đề nghị cho dự án FLITCH là 16 triệu USD (khoảng 13,6 triệu Euro).

Mặc dù TFF đã nhận được tất cả các đề nghị hỗ trợ dự án này hoặc đồng tài trợ dự án, tuy nhiên dự đoán rằng TFF sẽ dần theo hướng hỗ trợ ngân sách ngành. Thiết kế ban đầu của TFF đã dự tính rằng khi hỗ trợ ngân sách ngành tăng lên theo từng năm thì theo đó hỗ trợ cho các dự án (hỗ trợ nhỏ và lớn) sẽ bị giảm dần.

Một số nhà tài trợ đã bày tỏ sự sẵn sàng xem xét để đóng góp bổ sung vào TFF, nếu như hiệu quả hoạt động của TFF được cải thiện và công tác giải ngân được đẩy nhanh. Tuy nhiên, tương lai của TFF sẽ tùy thuộc không chỉ vào công tác quản lý và hiệu quả hoạt động của TFF

mà còn vào lộ trình của Chương trình đối tác FSSP được xây dựng như thế nào để giúp ngành chuyển hướng sang tiếp cận ngành toàn diện và hỗ trợ ngân sách ngành. Ví dụ, trong tương lai một số nhà tài trợ có thể sẵn sàng cung cấp hỗ trợ ngân sách ngành trực tiếp cho Chính phủ hơn là đi qua TFF.

TFF sẽ tổ chức kiểm toán tài chính hàng năm lần đầu tiên vào đầu năm 2006.

V. NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG SẮP TỚI

Xem xét lại hỗ trợ của Đối tác FSSP: Những định hướng cho giai đoạn 2006 – 2007

Khi xem xét các kết quả đạt được và các thiếu sót trong việc thực thi Kế hoạch hoạt động hàng năm của FSSP&P năm 2005, các cán bộ và cố vấn Văn phòng CO thống nhất rằng điều quan trọng là làm rõ trọng tâm hỗ trợ của Đối tác trong 2 năm tới đây. Đầu tiên, có thể thấy rõ rằng nhiều đối tác mong muốn nhìn thấy sự tập trung nhiều hơn cho việc tiến đến một phương pháp tiếp cận ngành toàn diện, rộng rãi hơn bao gồm cả tính sở hữu cao hơn của các đối tác trong nước (phía Việt Nam) đối với các hoạt động của Đối tác và việc lồng ghép sâu rộng hơn các hoạt động của Đối tác vào trong các hoạt động của các cục, vụ trong Bộ NN&PTNT và các đơn vị khác. Thứ hai, các đối tác mong muốn một số các nhiệm vụ của Văn phòng CO hiện nay cần được “chuyển giao” dần cho các cục, vụ khác trong Bộ NN&PTNT hoặc các bên liên quan.

Do vậy các cán bộ và cố vấn Văn phòng CO đã xem xét đánh giá khung logic ban đầu (ma trận lập kế hoạch dựa trên kết quả) cho Văn phòng đồng thời cập nhật nó để phản ánh những thực tế hiện tại. CO cũng đã kết luận rằng thời điểm này còn tương đối sớm để xây dựng kế hoạch hỗ trợ 5 khu vực chủ đạo của hỗ trợ ngành, thay vào đó cần chờ đợi việc hoàn tất Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia. Quá trình Đánh giá thường niên FSSP&P được dự định sẽ là cơ chế để xem xét lại các ưu tiên đầu tư của Quỹ uỷ thác Ngành lâm nghiệp và tái xác định nếu thấy cần thiết. Tuy vậy, vấn đề này đã được thống nhất là Đối tác FSSP không cần xem xét sửa đổi các ưu tiên hiện tại của TFF cho đến khi Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia mới được hoàn tất.⁸

Những khuyến nghị cho năm 2006

1. Vào đầu năm 2006, triển khai một hoạt động đánh giá chung độc lập (Chính phủ và đối tác quốc tế) về Chương trình Hỗ trợ Ngành Lâm nghiệp và Đối tác (FSSP&P) và Quỹ uỷ thác Ngành lâm nghiệp nhằm xác định biện pháp để Đối tác và TFF có thể hỗ trợ hiệu quả hơn các ưu tiên chủ chốt của ngành và Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia tới đây. Đánh giá cũng cần xem xét các biện pháp cho Đối tác có thể tập trung nhiều hơn vào xây dựng năng lực cho quản lý và điều phối ngành, đồng thời hướng tới phương pháp tiếp cận ngành toàn diện. Đánh giá cũng xem xét cách thức và các thủ tục quản lý TFF nhằm sửa đổi lại cho hợp lý hơn và đơn giản hoá, đồng thời công tác giải ngân nguồn hỗ trợ được cải thiện. Đánh giá này sẽ khuyến nghị một lộ trình hướng tới phương pháp tiếp cận ngành toàn diện và hỗ trợ ngân sách ngành cho tới 2010.

2. Đối tác FSSP không cần xây dựng Kế hoạch hoạt động thường niên của FSSP&P năm 2006 cho các can thiệp ngành. Thay vào đó, việc này cần chờ Chiến lược lâm nghiệp mới, đồng thời xem xét các biện pháp và hình thức mà các đối tác trong nước và quốc tế có thể phối hợp và hỗ trợ thông qua 5 chương trình của Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia. Các đối tác mong muốn thành lập 5 Tiểu đối tác theo 5 chương trình của Chiến lược lâm nghiệp để hỗ trợ việc thực hiện Chiến lược. Từng Tiểu đối tác như vậy có thể xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm.

3. Văn phòng CO đề xuất rằng Kế hoạch hoạt động thường niên của FSSP&P năm 2006 cần được xây dựng theo 5 kết quả chủ đạo của đối tác: (1) công tác điều phối hợp lý giữa

⁸ Chiến lược NFS tới đây dự định đưa ra tổng quát các nhu cầu hỗ trợ tài chính và các nguồn hỗ trợ, và theo đó xác định các lỗ hổng về hỗ trợ. Do mục tiêu của Việt Nam là trở thành một quốc gia công nghiệp hoá trong tương lai nên Hỗ trợ Phát triển Chính thức ODA cho Việt Nam dự kiến có thể giảm dần trong những năm tới đây. Do vậy, điều quan trọng là việc sử dụng hỗ trợ ODA một cách chiến lược.

Chính phủ và các đối tác sẵn sàng và đi vào hoạt động; (2) các cơ quan hữu quan và Nhóm tham vấn cấp tỉnh có đủ các khả năng cần thiết; (3) Các hệ thống thông tin quản lý toàn diện (MIS) đáp ứng các yêu cầu của ngành và Đối tác; (4) mô hình hoạt động Quỹ uỷ thác ngành lâm nghiệp được thiết lập; và (5) hài hoà hoá các thủ tục thực thi và huy động các nguồn lực hiệu quả hơn. Vì thế, việc quản lý hiệu quả Văn phòng CO chỉ là một công cụ để đạt được các ưu tiên của Đối tác đề ra.

4. Văn phòng CO cần được Lãnh đạo Bộ NN&PTNT chỉ đạo chặt chẽ hơn trong giai đoạn chuyển giao, cụ thể là xác định các phương thức/ cơ chế nhằm từng bước xây dựng năng lực cho các đơn vị trong Bộ NN&PTNT để các đơn vị này đảm nhiệm các hoạt động điều phối ngành và quản lý Quỹ uỷ thác Ngành lâm nghiệp. Do vậy, Văn phòng Điều phối đề nghị với lãnh đạo Bộ NN&PTNT sớm ra quyết định bổ nhiệm thêm một cán bộ tài chính và một cán bộ lâm nghiệp có kinh nghiệm cùng làm việc với Văn phòng CO, đặc biệt về các vấn đề liên quan tới công tác quản lý Quỹ uỷ thác Ngành Lâm nghiệp. Văn phòng CO cũng cần sự chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ trong việc xác định các cán bộ nguồn quan trọng khác trong Bộ để lựa chọn cho việc đào tạo, xây dựng năng lực sao cho họ có khả năng tiếp tục quản lý hệ thống thông tin và giám sát ngành lâm nghiệp (FOMIS) trong tương lai.

Phụ lục 1. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ ỦY THÁC VĂN PHÒNG CO

LƯU Ý: Đây là báo cáo tài chính dự thảo về Quỹ uỷ thác CO. Phiên bản cuối cùng sẽ được xây dựng sau khi kết thúc năm tài khoá, chẳng hạn như sau ngày 31/12/2005.

Các đóng góp vào Quỹ uỷ thác Văn phòng CO

Những cam kết cho việc Hỗ trợ chủ chốt

Trong năm 2002, bốn nhà tài trợ và Chính phủ Việt Nam đã thống nhất cung cấp hỗ trợ tài chính cho Đối tác FSSP thông qua Quỹ uỷ thác Văn phòng. Vào thời điểm đó, những cam kết hỗ trợ ban đầu dành cho 3 năm từ 2003 đến 2005. Tiếp đó, xuất hiện khả năng rằng Văn phòng có thể nhận được hỗ trợ của nhà tài trợ đến hết năm 2006 và sau đó có thể rút lui dần - tất nhiên, tùy thuộc vào các khuyến nghị của Hoạt động Đánh giá thường niên quy mô lớn vào năm 2006. Tuy vậy, cũng 4 nhà tài trợ này cùng với Bộ NN&PTNT đã thống nhất thành lập Quỹ uỷ thác Ngành Lâm nghiệp, đồng thời thống nhất rằng Văn phòng sẽ quản lý TFF tới cuối năm 2007. Do vậy, tất cả đã thống nhất rằng Văn phòng CO sẽ được hỗ trợ cho tới ngày 31/12/2007.

Đại sứ quán Vương quốc Hà Lan đã cung cấp khoản đóng góp lớn đầu tiên, vào tháng 11 năm 2002, để tiến hành các hoạt động. (Văn phòng CO đã được thành lập vào tháng 4 năm 2002, nhưng đã không nhận được bất kỳ hỗ trợ của đơn vị tài trợ nào cho đến tháng 11 năm 2002). Phần Lan đã ký kết thoả thuận cho việc hỗ trợ vào tháng 8 năm 2003 và lập kế hoạch cho các hoạt động giải ngân của mình xuyên suốt giai đoạn từ 2003 đến hết năm 2006. Phía Thụy Sĩ đã xây dựng kế hoạch giải ngân của mình trong 4 năm (2003 - 06); sau đó khi thống nhất cung cấp hỗ trợ cho TFF, họ đã chấp thuận cung cấp hỗ trợ bổ sung cho năm 2007. Thoả thuận giữa Bộ NN&PTNT và Sida chỉ được ký vào 2005, do vậy Sida đã chấp thuận giải ngân những đóng góp của mình từ năm 2005 đến 2007. Chính phủ Việt Nam đã đưa ra các cam kết về cung cấp hỗ trợ tài chính từ năm 2003 cho đến 2005. Những cam kết này được tóm lược như sau:

Bảng 1. Các khoản hỗ trợ chủ chốt đã cam kết của Quỹ uỷ thác Văn phòng CO

	2002-03	2004	2005	2006	2007	Tổng số các cam kết	Tổng số ước tính bằng đồng USD
Đại sứ quán Vương quốc Hà Lan	\$250,000	\$50,000	\$50,000			\$350,000	\$350,000.00
Đại sứ quán Phần Lan	€ 50,000	€120,000	€120,000	€47,000 (\$55,460)		€337,000	\$413,142.57
Đại sứ quán Thụy Sĩ (SDC)	\$60,000	\$60,000	\$60,000	\$60,000	60,000 CHF (\$45,600)	\$240,000 & 60,000 CHF	\$285,429.04
Đại sứ quán Thụy Điển (Sida)			500,000 SEK	500,000 SEK (\$60,000)	500,000 SEK (\$60,000)	1.5 mil. SEK	\$184,935.06
Chính phủ Việt Nam						240 mil. VND	\$15,238.10
Tổng số tiền nhận được hoặc dự kiến theo đồng USD				\$175,460	\$105,600		\$1,233,433.16

GHI CHÚ:

1. Tổng số các cam kết ước tính được dựa trên các khoản thực tế nhận được từ năm 2002 đến 2005 (xem Bảng ?? ở trên), cộng với những đóng góp ước tính cho giai đoạn 2006 - 07, sử dụng những tỉ lệ quy đổi dưới đây (cho tới 25/11/2005):
 1 Euro = 1,18 USD; 1 Swiss franc (CHF) = 0,76 USD; 1 Swedish kroner (SEK) = 0,12 USD

Những đóng góp trong năm 2005 và tổng số các đóng góp tới nay

Cho tới ngày 15/11/2005, các đơn vị tài trợ đã đóng góp các khoản hỗ trợ chủ chốt để hỗ trợ các hoạt động của đối tác FSSP và Văn phòng CO thông qua Quỹ uỷ thác Văn phòng như được nêu rõ trong Bảng 2 dưới đây. Do vậy, tổng số các đóng góp cho tới thời điểm hiện tại lên tới 77,9% của các cam kết ước tính. Tổng số các khoản đóng góp đối với hỗ trợ chủ chốt là 332.120,01. Như đã nêu trong Bảng 3 dưới đây, một số khoản đóng góp bổ sung và các điều chỉnh cho hỗ trợ ấn định đối với các hoạt động đặc biệt (494,22 USD đã nhận và 2.875,07 hoàn lại các đơn vị tài trợ).

Bảng 2. Ngân sách thực nhận cho các hoạt động chủ chốt của Quỹ Uỷ thác Văn phòng (tất cả các nguồn đóng góp thể hiện bằng USD).

	2002-03	2004	2005	Tổng số đến nay
Đại sứ quán Vương quốc Hà lan	\$250,000.00	\$50,000.00	\$50,000.00	\$350,000.00
Đại sứ quán Phần lan	\$58,572.84	\$144,255.11	\$154,854.62	\$357,682.57
Đại sứ quán Thụy sỹ (SDC)	\$59,899.04	\$59,965.00	\$59,965.00	\$179,829.04
Đại sứ quán Thụy Điển (Sida)			\$64,935.06	\$64,935.06
Chính phủ Việt nam	\$1,053.03	\$5,073.15	\$2,365.33	\$8,491.51
TỔNG SỐ	\$369,524.91	\$259,293.26	\$332,120.01	\$960,938.18

GHI CHÚ: Quỹ uỷ thác Văn phòng cũng đã nhận được các khoản bổ sung như lãi ngân hàng, hoàn thuế VAT, nhưng những khoản này không được phép chi dùng.

Xây dựng và phê duyệt kế hoạch ngân sách của FSSP&P năm 2005

Các cán bộ và cố vấn Văn phòng CO đã xây dựng kế hoạch ngân sách của Quỹ uỷ thác Văn phòng sớm hơn so với các năm trước đây. Kế hoạch ngân sách và hoạt động đã được xây dựng vào cuối năm 2004. Văn phòng đã cố gắng cải tiến dự toán ngân sách thông qua việc xem xét kỹ lưỡng những chi phí thực tế của năm 2004, và thông tin về các chi phí thị trường hiện tại của năm 2005. Kế hoạch ngân sách đã tập trung vào những hạng mục được sử dụng Quỹ uỷ thác Văn phòng. Sự cố gắng cải tiến dự toán ngân sách là nhằm nâng cao kết quả giải ngân.

Tuy nhiên, hội nghị đánh giá thường niên của PSC đã không tổ chức vào tháng 12 năm 2004 mà được tổ chức muộn hơn vào 25/ 1/ 2005. Vì vậy, ngân sách năm 2005 cho đến cuối tháng 1 mới được phê duyệt, do đó đã dẫn đến sự chậm trễ trong việc giải ngân cho một số hạng mục. Tổng quát về nguồn quỹ đóng góp và tất cả các hoạt động chi tiêu cho đến ngày 15 tháng 11 năm 2005 được thể hiện trong Bảng 3.

Kiểm toán Quỹ Uỷ thác Văn phòng và những khuyến nghị về quản lý

Văn phòng CO đã hợp đồng với Công ty Grant Thornton để tiến hành kiểm toán tài chính năm vào tháng 5 năm 2005. Kết quả kiểm toán đã cho thấy rằng việc quản lý tài chính của Văn phòng rất tốt và không có sai lầm nghiêm trọng nào. Văn phòng đã thực hiện tốt công tác giám sát tài chính của Quỹ uỷ thác Văn phòng. Công tác báo cáo tài chính cho các nhà tài trợ cũng như lãnh đạo văn phòng được thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra. Dựa trên các khuyến nghị do các cán bộ kiểm toán cung cấp, Văn phòng đã cải tiến kiểm soát nội bộ để tránh xảy ra các rủi ro không đáng có.

Tình hình chung về việc sử dụng Quỹ Uỷ Thác Văn phòng FSSP CO

Mức độ giải ngân đã tăng dần kể từ khi Văn phòng CO đi vào hoạt động năm 2002. Các hoạt động giải ngân đã đạt tới đỉnh điểm vào năm 2004 tuy nhiên đã giảm xuống trong năm 2005 (Bảng 4). Một số hoạt động do Quỹ uỷ thác Văn phòng CO hỗ trợ trong năm 2004, đã được hỗ trợ bởi Quỹ uỷ thác Ngành lâm nghiệp như là hoạt động về xây dựng Cẩm nang Ngành Lâm nghiệp (FSM) và Hệ thống thông tin và giám sát ngành lâm nghiệp (FOMIS). Các hoạt động của Văn phòng CO và lượng nhân sự đã gia tăng để hỗ trợ các hoạt động ngày càng

nhiều. Trong năm 2005, sự gia tăng trong các hoạt động đã kéo theo sự tham gia đáng kể của hầu hết các cán bộ văn phòng trong các hoạt động hành chính đối với Quỹ uỷ thác ngành lâm nghiệp cũng như là cung cấp các hỗ trợ hậu cần và kỹ thuật cho việc xây dựng Chiến lược Lâm nghiệp Quốc gia mới và 2 nghiên cứu đặc biệt - về các vấn đề liên quan đến giới trong lâm nghiệp và lâm nghiệp, xoá đói giảm nghèo và sinh kế nông thôn.

Bảng 3. Các nguồn và hoạt động chi tiêu của Quỹ uỷ thác Văn phòng CO cho đến 15/11/2005

Đơn vị: USD

TT	Nguồn	Đã cam kết và hợp đồng ¹	Các khoản đã nhận/ hoàn lại cho đến 31/12/2004 ²	Khoản đã nhận/ hoàn lại từ 1/1/2005 đến 15/11/2005 ²	Chi tiêu đến 15/11/2005	Còn lại
1	2	3	4	5	6	7=4+5-6
Hỗ trợ chủ chốt cho các hoạt động của Văn phòng CO và Đối tác FSSP:						
1	Hà Lan	350,000.00	300,000.00	50,000.00	664,349.89	303,594.09
2	Phân Lan	397,660.00	202,827.95	154,854.62		
3	Thụy Sĩ	285,600.00	119,864.04	59,965.00		
4	Thụy Điển	184,935.06		64,935.06		
5	Chính phủ Việt Nam	15,238.10	13,131.98	2365.33		
	Tổng cộng	1,233,433.16	635,823.97	332,120.01		
Hỗ trợ ấn định cho các mục đích cụ thể						
1	Hà Lan, Thụy Điển và Thụy Sĩ đối với nghiên cứu lâm nghiệp, xoá đói giảm nghèo và sinh kế nông thôn	137,000.00	96,000.00 ³		24,924.29 ⁴	71,075.71 ⁵
2	Phân Lan đối với hội thảo về SWAP	11,000.00	8,047.41		8,078.99	-31.58
3	FAO đối với hội thảo về các loài bản địa	5,000.00	4,473.82		4,475.15	-1.33
4	FAO đối với hội thảo về trang trại lâm nghiệp	25,000.00	18,816.53		14,183.34	4,633.19 ⁵
5	ADB đối với các hoạt động HIF	55,000.00	35,004.38		27,696.18	7,308.20 ⁶
6	SNV đối với PRG	16,304.00	6,000.00	-680.38	5,319.62	0
7	SNV đối với Ban soạn thảo Luật Lâm nghiệp	5,760.00	4,036.31	494.22	4,532.34	-1.81
8	EU đối với các hội thảo quốc gia về HIF	5,000.00	4,800.00	-2,194.69	2,602.83	2.48
9	GTZ đối với các hoạt động của HIF	4,000.00	0	0	0	0
10	Thụy Điển đối với Kế hoạch Hành động Lâm nghiệp	17,570.00	16,929.55		16,592.61	336.94
11	EU đối với hợp PSC	2,000.00	1,650.83		1,650.83	0
	Tổng cộng	283,634.00	195,758.83	-2,380.85	110,056.18	83,321.80

Ghi chú:

1. Các cam kết đã được chuyển đổi thành đồng USD dựa trên các khoản thực nhận cho giai đoạn 2002-2005. Đối với các cam kết cho giai đoạn 2006-07, những mức quy đổi sau được áp dụng để tính toán các đóng góp: 1 Euro = 1,18 USD; 1 Swiss franc (CHF) = 0,76 USD; 1 Swedish kroner (SEK) = 0,12 USD.

2. Các cam kết hỗ trợ của các đơn vị tài trợ song phương được đóng góp bằng các đơn vị tiền tệ khác nhau như USD, Euro, hoặc kroner Thụy Điển và được chuyển vào tài khoản tiền USD của Văn phòng CO. Số lượng tiền USD phản ánh tỉ giá quy đổi trong ngày chuyển tiền, và trong một số trường hợp, chưa bao gồm các khoản khấu trừ phí của ngân hàng nước ngoài cho chuyển tiền điện tử.

3. Văn phòng CO hiện vẫn đang chờ đóng góp từ phía Thụy Sĩ cho nghiên cứu này.

4. Các chi phí cho Nghiên cứu về Lâm nghiệp, Xoá đói giảm nghèo và Sinh kế nông thôn chủ yếu là các khoản tạm ứng cho Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam cho nghiên cứu này. Dự tính rằng nghiên cứu này sẽ được hoàn tất và tất cả các khoản chi sẽ được hoàn thiện vào ngày 31/12/2005.

5. Cân đối sẽ được sử dụng cho việc in ấn báo cáo cuối cùng.

6. Văn phòng CO đã cố gắng hoàn lại các khoản này cho văn phòng đại diện ADB tại Hà Nội, tuy nhiên văn phòng này không nắm rõ về dự án này. Do vậy, vấn đề này cần được giải quyết với cơ quan đầu não của ADB tại Manila.

7. Ban đầu Sida đã đề xuất rằng các khoản còn lại sẽ được sử dụng cho việc in ấn báo cáo cuối cùng, tuy nhiên Bộ NN&PTNT đã không chấp thuận. Do vậy, Văn phòng CO cần thống nhất với Sida liệu có bổ sung các khoản còn lại vào đồng góp không ấn định cho Quỹ ủy thác Văn phòng, hoặc hoàn lại các khoản này cho Sida.

Bảng 4. Tổng số các hoạt động giải ngân của Quỹ uỷ thác Văn phòng (Các khoản hỗ trợ chủ chốt và ấn định).

	<i>Ngân sách (USD)</i>	<i>Giải ngân (USD)</i>	<i>(%)</i>
Tháng 11 – 12/ 2002	46,650.00	43,723.34	93.7
2003	545,163.00	139,293.09	25.6
2004	Ban đầu: 1,644,909 Sửa đổi: 718,731.00	382,281.87	53.2
• 1/1 – 15/11/2005		207,456.94	
• 16/11 – 31/12/2005 (ước tính)		161 400.00	
2005 (ước tính)	482,194.64	368,856.94	76.5

Ghi chú: Trong năm 2004, ngân sách của FSSP&P bao gồm rất nhiều các hoạt động hiện được các đối tác hỗ trợ trực tiếp, không thông qua Quỹ uỷ thác Văn phòng CO. Phương thức tiếp cận này cho thấy rất khó khăn cho việc giám sát, thậm chí sau khi sửa đổi ngân sách giữa năm.

Việc sử dụng Quỹ uỷ thác Văn phòng CO cho đến nay được nêu cụ thể trong Bảng 5.

Bảng 5. Chi tiết các hoạt động chi tiêu từ Quỹ uỷ thác Văn phòng cho đến ngày 15/11/2005.

Hoạt động	Ngân sách (USD)	Thanh toán (USD)	Cân đối (USD)
Các khoản chi trực tiếp cho các hoạt động văn phòng	221.488,00	141.597,28 (63,1%)	79.890,72
Các hoạt động chủ chốt	124.041,00	41.269,73 (33,3%)	82.771,27
Các nghiên cứu đặc biệt (Nghiên cứu về Lâm nghiệp, Nghèo đói và Sinh kế nông thôn)	136.665,64	24.589,93 (18,0%)	112.075,71
Tổng cộng	482.194,64	207.456,94 (43,0%)	274.737,7

Trong năm 2005, hầu hết các chi tiêu cho hoạt động văn phòng đã được thực hiện đúng hạn. Tuy vậy, về mặt nhân sự theo kế hoạch, đã có sự chậm trễ trong việc tuyển dụng một Cán bộ Chương trình về Lâm nghiệp, và cho đến thời điểm này, Bộ NN&PTNT vẫn chưa biệt phái bất kỳ một cán bộ nào vào vị trí Cán bộ Chương trình cấp cao về lâm nghiệp hoặc Cán bộ tài chính cấp cao (cả 2 vị trí này được dự kiến tập trung vào các hoạt động của TFF).

Các hoạt động giải ngân cho một số hoạt động chủ chốt đã bị hoãn lại, vì các hoạt động có sự khởi đầu chậm hơn so với kế hoạch, như là các cuộc họp PRG và hoạt động về hệ thống thông tin quản lý điện tử của CO (COMIS), bao gồm một hệ thống giám sát ngân sách toàn diện, và đào tạo cán bộ văn phòng. Một số khoản trong kế hoạch ngân sách cao hơn nhiều so với các chi phí thực tế.

Trong năm 2005, Văn phòng CO chỉ thực hiện một hoạt động lớn với khoản hỗ trợ ấn định - nghiên cứu về lâm nghiệp, xoá đói giảm nghèo và sinh kế nông thôn. Văn phòng CO đã nhận được những đóng góp từ 2 đơn vị tài trợ là Hà Lan và Thụy Điển. Phía Thụy Sĩ vẫn chưa cung cấp đóng góp nhưng đã cam kết thực hiện việc này. Nghiên cứu này đã bắt đầu triển

khai từ tháng 2 năm 2005, và dự kiến sẽ hoàn tất vào ngày 31/12/2005. Các hoạt động giải ngân cho đến nay đã bị chậm lại, do các khoản tạm ứng hiện tại cần được quyết toán cũng như hoàn tất thanh toán các khoản chi.

Theo tiến độ của các hoạt động đang tiến hành, dự kiến cho tới ngày 31/12/2005, tổng tỉ lệ giải ngân của Quỹ uỷ thác Văn phòng sẽ đạt tới 70%, trong đó hoạt động giải ngân cho nghiên cứu về nghèo đói sẽ đạt được ít nhất là 90% ngân sách theo kế hoạch. Dự tính rằng sẽ giải ngân được 161,000 USD để trang trải các hoạt động sẽ được thực hiện, cũng như quyết toán các khoản chi cho hoạt động đã thực hiện trong năm nay. Ước tính khoảng 103,500 USD sẽ được chi trả đối với nghiên cứu về nghèo đói (hỗ trợ ấn định), trong khi đó ước tính khoảng 58,000 USD sẽ được thanh toán từ hỗ trợ chủ chốt cho các hoạt động văn phòng và các hoạt động chủ đạo.

Cân đối tổng thể (cả hỗ trợ chủ chốt và ấn định) cho Quỹ uỷ thác Văn phòng CO được nêu rõ trong Bảng 6 dưới đây.

Bảng 6. Bảng cân đối (1/1/2005 – 15/11/2005).

Tài sản/ Vốn	Số dư đầu kỳ (01/01/05)	Số dư cuối kỳ (15/11/05)
Tài sản		
Tiền mặt	466,55	52,89
Tiền gửi ngân hàng	272.965,22	351.479,60
Các khoản tạm ứng lớn	0.00	13.811,37
Thanh toán phải thu	105,99	32.213,45
Chênh lệch tỉ giá hối đoái	656,51	654,70
Tổng tài sản	274.194,27	398.212,01
Vốn		
Vay sẽ thanh toán	6.697,99	1.904,46
Các đóng góp	832.794,58	1.169.062,79
Sử dụng	-565.298,30	-772.755,24
Tổng vốn	274.194,27	398.212,01

GHI CHÚ: Tổng các nguồn vốn ở đây nhiều hơn so với số liệu được báo cáo trong Bảng 3, vì bảng cân đối này cũng bao gồm cả lãi và hoàn thuế. Tuy nhiên, Văn phòng CO không được phép sử dụng các khoản này.

Nguồn vốn sẵn có cho giai đoạn 2006-07

Dựa trên những chỉ tiêu ước tính tới cuối năm 2005, và những cam kết hỗ trợ cho giai đoạn 2006-07, các khoản hỗ trợ dự kiến sẽ sẵn có cho 2 năm tới đây được thể hiện cụ thể trong Bảng 7 dưới đây.

Bảng 7. Những dự đoán về Quỹ uỷ thác Văn phòng (chỉ có hỗ trợ chủ chốt)

	USD
Cân đối hiện tại	303.594,09
Các chi phí dự kiến, 16/11/05 – 31/12/05	- 58.000,00
Nguồn vốn còn lại ước tính, 31/12/05	245.594,09
Các đóng góp ước tính của nhà tài trợ trong năm 2006 (<i>những cam kết hiện tại</i>)	175.460,00
Các đóng góp ước tính của nhà tài trợ trong năm 2007 (<i>những cam kết hiện tại</i>)	105.600,00
Các nguồn vốn ước tính sẽ sẵn có trong giai đoạn 2006-07	526.654,09

Tuỳ thuộc vào khối lượng các hoạt động của Đối tác và Văn phòng CO, lượng cán bộ của Văn phòng, và các nhân tố khác, Đối tác FSSP có thể cần tìm kiếm các nguồn hỗ trợ bổ sung cho Quỹ uỷ thác Văn phòng CO cho năm 2007.